VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM
Số 32/2019 (370)
THỨ NĂM
NGÀY 08-8-2019

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ

2

Niềm tin của người dân và cơ hội bứt phá của hàng Việt

3

Gian nan xuất khẩu dệt may vào thị trường trăm tỷ USD

5

Đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch kiểm toán

6

Kiểm toán công tác quản lý, sử dụng đất đai luôn là ưu tiên hàng đầu của KTNN

7

FED cắt giảm lãi suất - cơ hội thu hút vốn cho thị trường chứng khoán Việt Nam

10

QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA, THOÁI VỐN DNNN:
Vẫn nhỏ giọt và thiếu quyết liệt

12

MALAYSIA:
Nhiều bệnh viện thiếu nhân sự và quá tải

16

Thủ tướng Chính phủ kêu gọi tạo bứt phá mới trong năng suất lao động

Sáng 07/8, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) tổ chức Hội nghị "Cải thiện năng suất lao động (NSLĐ) quốc gia". Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì Hội nghị ***(ảnh bên)***. Cùng dự có Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; lãnh đạo các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, các trường đại học, DN...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung đánh giá thực trạng NSLĐ của Việt Nam, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến NSLĐ và đề ra các giải pháp cải thiện NSLĐ quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Hội nghị đã nghe báo cáo "NSLĐ và giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng NSLĐ của Việt Nam" của Bộ KH&ĐT, báo cáo "Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp tăng NSLĐ" của Bộ Khoa học và Công nghệ

(Xem tiếp trang 3)

Ảnh: QUANG HIẾU

Qua kết quả kiểm toán

Bất cập trong thu và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp

(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến Việt Nam

❒ **TS. VŨ ĐÌNH ÁNH** - ***Chuyên gia Kinh tế***

Mỹ và Trung Quốc là hai nền kinh tế hàng đầu thế giới chi phối thương mại toàn cầu đồng thời cũng là hai đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam. Vì vậy, quan hệ thương mại Mỹ - Trung tác động rất mạnh đến thương mại nói riêng, đến kinh tế của Việt Nam nói chung. Quan hệ thương mại Mỹ - Trung hầu như không tác động trực tiếp đến thương mại và đầu tư của Việt Nam mà tác động gián tiếp là quan trọng nhất, nổi bật trên các mặt:

(Xem tiếp trang 10)

Theo dòng thời sự

❐ Sáng 07/8, tại Phủ Chủ tịch, các Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Thái Lan, Vương quốc Saudi Arabia, Cộng hòa Colombia, Cộng hòa Kazakhstan, Malaysia, Australia, Cộng hòa Armenia, Vương quốc Morocco, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa Liên bang Đức đã trình Quốc thư lên Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, nhân dịp được bổ nhiệm làm Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền tại Việt Nam. Sau Lễ trình Quốc thư, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có buổi tiếp các Đại sứ.

❐ Ngày 06/8, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có buổi tiếp ông Horst Julius Pudwill - Chủ tịch Tập đoàn TTI, có trụ sở chính tại Hong Kong (Trung Quốc), chuyên sản xuất các thiết bị điện công nghiệp không dây hàng đầu thế giới.

❐ Ngày 05/8, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã tiếp bà Federica Mogherini - Phó Chủ tịch Ủy ban châu Âu, Đại diện cấp cao của Liên minh châu Âu (EU) về Chính sách đối ngoại và an ninh - đang có chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam.■

Đoàn công tác của Kiểm toán Nhà nước thăm và làm việc tại Australia

Ngày 03/8, Đoàn công tác của KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh làm Trưởng đoàn đã kết thúc chuyến công tác tại Australia. Tham gia Đoàn công tác có đại diện lãnh đạo: Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và một số đơn vị trực thuộc KTNN.

Trong thời gian công tác, Đoàn đã đến thăm và làm việc với Cơ quan Kiểm toán bang New South Wales, Cơ quan Kiểm toán quốc gia Liên bang Australia (ANAO) và Cơ quan Kiểm toán bang Victoria. Tại đây, Đoàn đã được đại diện lãnh đạo các cơ quan kiểm toán đón tiếp và giới thiệu về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

Theo đó, Cơ quan Kiểm toán bang New South Wales được thành lập theo Luật Kiểm toán và Tài chính công năm 1824, là một cơ quan độc lập trực tiếp báo cáo trước Nghị viện, có khoảng 290 nhân viên, đứng đầu

(Xem tiếp trang 7)

TIN VẮN

❐ ***Tổng Kiểm toán Nhà nước vừa ban hành Quyết định*** *số 1415/QĐ-KTNN về việc ban hành tài liệu bồi dưỡng kiểm toán môi trường và Quyết định số 1416/QĐ-KTNN về việc sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của Phòng Kiểm toán hoạt động trực thuộc Vụ Tổng hợp.*

❐ ***Ngày 06/8, tại Nhà Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên*** *tham dự cuộc họp của Ủy ban Pháp luật cho ý kiến về Đề án Số lượng biên chế tối thiểu và số lượng cấp phó tối đa của KTNN.*

❐ ***Cùng ngày, tại trụ sở KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh*** *đã có buổi làm việc với đại diện Thường trực Uỷ ban Tài chính Ngân sách, Uỷ ban Pháp luật, Vụ Tài chính Ngân sách, Vụ Pháp luật của Quốc hội, đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015.*■

NAM SƠN

Nhân sự mới

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký, ban hành các quyết định về việc điều động và bổ nhiệm công chức lãnh đạo KTNN.

Cụ thể, Tổng Kiểm toán Nhà nước bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quang - Trưởng phòng, Trung tâm Tin học - giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Tin học (Quyết định số 1396/QĐ-KTNN); điều động ông Nguyễn Đức Tín - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV - đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Kiểm toán trưởng KTNN khu vực V (Quyết định số 1398/QĐ-KTNN). Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 01/8/2019.■

PHƯƠNG LAN

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ

Đây là chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn Ngành tháng 8/2019 diễn ra sáng 06/8, tại Hà Nội. Tham dự Hội nghị có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN ***(ảnh bên)***.

Theo Báo cáo của KTNN, trong tháng 7, toàn Ngành đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Tính đến hết ngày 31/7, KTNN đã tổ chức xét duyệt 139/221 kế hoạch kiểm toán, triển khai 128 cuộc kiểm toán, kết thúc 113 cuộc kiểm toán, xét duyệt 85/247 báo cáo kiểm toán, phát hành 70 báo cáo kiểm toán.

KTNN đã thực hiện 4 cuộc kiểm soát chất lượng kiểm toán đột xuất, kiểm soát trực tiếp đối với 3 cuộc kiểm toán, kiểm soát đối với Kiểm toán trưởng tại 2 đơn vị; tổ chức Tọa đàm 25 năm thành lập KTNN và sơ kết tình hình công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Công tác chỉ đạo, xây dựng Dự thảo Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được triển khai với tinh thần khẩn trương, tích cực.

Đặc biệt, KTNN đã tổ chức thành công Đoàn lãnh đạo cấp cao tham dự Cuộc họp Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 54 tại Kuwait. Với vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã chủ trì điều hành Cuộc họp, tập trung thảo luận về đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược ASOSAI giai đoạn 2016-2018, khẳng định KTNN Việt Nam sẽ sát cánh với Ban Điều hành và các cơ quan kiểm toán tối cao thành viên trong việc hiện thực hóa tầm nhìn của ASOSAI, không ngừng đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kiến thức, tăng cường năng lực cho các thành viên nhằm thực hiện các sáng kiến và giải pháp hướng tới nền tài chính công phát triển, ổn định và bền vững.

Cùng với đó, các lĩnh vực công tác khác cũng tiếp tục được chú trọng và đạt nhiều kết quả.

(Xem tiếp trang 7)

Đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng Dự thảo Chiến lược Phát triển Kiểm toán Nhà nước giai đoạn 2020-2030

Vừa qua, tại Hà Nội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc - Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến 2035 - đã chủ trì Cuộc họp Ban Chỉ đạo để tham gia ý kiến (lần thứ nhất) đối với Dự thảo Chiến lược.

Theo Tờ trình xin ý kiến về Dự thảo Chiến lược Phát triển KTNN giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 (Dự thảo Chiến lược), thực hiện Chiến lược Phát triển đến năm 2020, thời gian qua, KTNN đã không ngừng vươn lên cả về số lượng và chất lượng, ngày càng thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong bảo vệ pháp luật, bảo vệ sự liêm chính trong quá trình điều hành, quản lý nền tài chính quốc gia và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Hoạt động kiểm toán không ngừng được nâng cao toàn diện cả về năng lực, hiệu lực và hiệu quả. Địa vị pháp lý của KTNN được nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ, từ một cơ quan của Chính phủ, KTNN đã trở thành một cơ quan được Hiến định, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tổ chức bộ máy của KTNN đã có sự phát triển vượt bậc. Hoạt động hợp tác quốc tế liên tục được duy trì và phát triển. Trước yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ mới, quán triệt các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Ban Chấp hành T.Ư Đảng, KTNN cần phải tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, vượt qua thách thức, thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trong nhiều năm tới. Do đó, việc xây dựng Chiến lược là hết sức cần thiết.

Tiếp đó, các thành viên Ban Chỉ đạo đã tập trung cho ý kiến vào các nội dung trọng tâm của Dự thảo Chiến lược như: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, các trụ cột phát triển, quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể... và các chiến lược cụ thể.

Phát biểu kết luận, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và ý kiến phát biểu của các thành viên Ban Chỉ đạo; đồng thời, phân tích, làm rõ những nội dung trọng yếu, các vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Dự thảo Chiến lược. Trên cơ sở đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu Ban Soạn thảo, Tổ Thư ký tiếp thu các ý kiến hợp lý, có tính đồng thuận cao, chủ động triển khai công việc với tinh thần khẩn trương, tích cực, khoa học, thực tiễn, bám sát mục đích, yêu cầu để xây dựng Dự thảo Chiến lược bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.■

HOÀNG LONG

Hoàn thiện nội dung kiểm toán đơn vị hành chính sự nghiệp trong điều kiện áp dụng chế độ kế toán mới

Hội đồng khoa học của KTNN vừa tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở "Hoàn thiện nội dung kiểm toán đơn vị hành chính sự nghiệp trong điều kiện áp dụng chế độ kế toán mới" do ông Lê Ngọc Hiền và ông Lê Đình Thưởng (KTNN khu vực XI) đồng chủ nhiệm. PGS,TS. Nguyễn Đình Hòa - Quyền Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán - làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Theo Ban Chủ nhiệm Đề tài, việc nghiên cứu Đề tài có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn, làm cơ sở phục vụ cho công tác kiểm toán các đơn vị hành chính sự nghiệp từ năm 2019 của KTNN. Đây sẽ là tài liệu tham khảo, phục vụ cho công tác giảng dạy của KTNN...

Hội đồng khoa học đánh giá, Đề tài đã hệ thống một cách tổng quan về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; phân tích làm rõ những điểm mới của chế độ kế toán mới so với chế độ kế toán cũ, từ đó đề cập những vấn đề cần lưu ý trong hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán mới khi tiến hành kiểm toán. Đặc biệt, Đề tài đã xây dựng hướng dẫn cách thức kiểm toán đối với từng tài khoản kế toán trong hệ thống tài khoản kế toán mới, đồng thời chỉ ra những sai sót thường gặp trong quá trình kiểm toán đối với từng tài khoản và chỉ tiêu.

Trên cơ sở đó, Hội đồng nghiệm thu đề nghị Ban Đề tài bổ sung, làm rõ mối liên hệ giữa việc hoàn thiện nội dung kiểm toán chế độ kế toán mới với cách thức kiểm toán đối với từng khoản mục, tài khoản kế toán theo chế độ kế toán mới để làm nổi bật, đảm bảo tính logic của nội dung nghiên cứu. Đồng thời, Đề tài cần làm rõ thực trạng, chỉ ra những hạn chế, bất cập của chế độ kế toán cũ dẫn đến phải thay đổi bằng chế độ kế toán mới và sự cần thiết phải hoàn thiện nội dung kiểm toán...

Kết quả, Đề tài xếp loại Xuất sắc.■

Theo website KTNN

10 NĂM THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG "NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM":

Niềm tin của người dân và cơ hội bứt phá của hàng Việt

❒ NGUYỄN LỘC *(thực hiện)*

Kết quả 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" (Cuộc vận động) cho thấy những chuyển biến quan trọng trong nhận thức, ý thức sử dụng hàng Việt của người Việt. Phó Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam Trương Thị Ngọc Ánh - Phó Trưởng Ban, Ban Chỉ đạo T.Ư Cuộc vận động - đã chia sẻ với Báo Kiểm toán một số kết quả quan trọng của Cuộc vận động.

Hàng Việt Nam tại các siêu thị trong nước luôn đạt tỷ lệ 90% trở lên *Ảnh tư liệu*

❒ Thưa bà, sau 10 năm triển khai, Cuộc vận động đã có tác động ra sao đến kinh tế - xã hội, đặc biệt là tâm lý tiêu dùng của người dân trong nước?

- Trong 10 năm qua, với nỗ lực của hệ thống chính trị các cấp, Cuộc vận động đã mang lại những kết quả thiết thực, tích cực, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Hàng Việt tại các hệ thống siêu thị trong nước luôn đạt từ 90% trở lên; còn tại các chợ và cửa hàng tiện lợi, tỷ lệ này cũng đạt trên 60%. Chỉ số giá tiêu dùng từ mức lạm phát phi mã 19,8% năm 2008 giảm xuống mức dưới 5% trong các năm gần đây.

Đặc biệt, thông qua Cuộc vận động đã giúp người dân nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm, quyền lợi của mình đối với sản xuất trong nước; từ đó thay đổi thái độ, hành vi ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hoá thương hiệu Việt, coi đó là thể hiện lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và bước đầu hình thành nét đẹp văn hóa tiêu dùng của người dân.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có đến 88% người tiêu dùng cho biết họ quan tâm đến Cuộc vận động. Trong đó, "rất quan tâm" là 53% và "quan tâm có mức độ" là 35%; số người "ít quan tâm" hoặc "không biết có Cuộc vận động này" chiếm 12%. So với kết quả khảo sát các năm 2010 thì tỷ lệ "rất quan tâm" đến Cuộc vận động ở thời điểm năm 2019 tăng 5% (từ 48% lên 53%).

Dù hiện nay còn nhiều bất cập như công tác đấu tranh, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, có lúc, có nơi chưa kiên quyết, triệt để; thậm chí có DN lợi dụng uy tín, dán mác hàng Việt Nam trên hàng hóa có xuất xứ nước ngoài để tiêu thụ, trục lợi... thì hành trình 10 năm của Cuộc vận động đã tạo nên dấu mốc quan trọng trong việc tạo dựng ý thức sử dụng hàng Việt của người Việt.

❒ Vai trò của các bên được đặt ra như thế nào trong quá trình triển khai Cuộc vận động nói riêng và chủ trương người Việt ưu tiên dùng hàng Việt nói chung, thưa bà?

- Thành công của Cuộc vận động đòi hỏi trách nhiệm từ cả 3 phía. Thứ nhất, Nhà nước tạo môi trường pháp lý, hạ tầng, nhân lực để đảm bảo DN, người dân có nhiều điều kiện thuận lợi. Thứ hai, DN là lực lượng sản xuất trực tiếp phải tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá cả hợp lý, có hệ thống phân phối phù hợp với nền kinh tế, thuận lợi cho người tiêu dùng. Thứ ba, trách nhiệm của người tiêu dùng là tham gia sản xuất, cũng như tiêu dùng chính những sản phẩm trong nước sản xuất.

Có thể nói, trong nhiều năm qua, Đảng, Nhà nước đã và đang có những chủ trương, chính sách quyết liệt, rõ ràng, tạo môi trường thuận lợi để DN phát triển. Với tư cách là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo T.Ư Cuộc vận động, Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam đã làm việc với các Bộ, ngành, địa phương để nêu cao tinh thần chủ đạo của Cuộc vận động, từ đó tìm ra cách làm phù hợp với thực tiễn trong triển khai thực hiện Cuộc vận động, sâu xa hơn là đưa chủ trương người Việt ưu tiên dùng hàng Việt vào cuộc sống.

Với tất cả tinh thần, ý tưởng tốt đẹp từ Cuộc vận động, những nỗ lực như vừa qua sẽ tiếp tục được các cơ quan chức năng, DN và hy vọng là cả người dân phát huy để đưa giá trị của Cuộc vận động lan tỏa vào đời sống một cách thực chất, tự nhiên.

❒ Để tạo sự bứt phá cho hàng Việt trên thị trường trong nước, theo bà, các bên, đặc biệt là DN cần phải làm gì?

- Như trên đã nêu, thông qua Cuộc vận động đã cho thấy sự quan tâm và cả lòng tin của người dân đối với hàng Việt, đây là yếu tố rất quan trọng để góp phần đưa hàng Việt chiếm lĩnh thị trường, đáp ứng cao hơn nhu cầu tiêu dùng trong tương lai. Tuy nhiên, khi người dân đã có niềm tin, đã ưu tiên cho hàng Việt thì hàng Việt phải ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu chất lượng, theo mong muốn của người dân.

Thực tế thời gian qua, nhiều hàng Việt Nam đã cạnh tranh được với khu vực, thế giới, chinh phục được người tiêu dùng trong nước, chứ không chỉ dựa vào vận động, thuyết phục. Kết quả này cũng cho thấy sự trưởng thành của DN Việt Nam. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đó thì chưa đủ để người Việt gắn bó với hàng trong nước bền lâu, trong bối cảnh mở cửa thị trường, xu hướng cạnh tranh thương mại đang diễn ra sôi động với sự bùng nổ của hàng ngoại đa dạng, phong phú. Do đó, bản thân DN cần phải nhận thức đúng điều này để nắm bắt cơ hội, tạo sự bứt phá cho hàng Việt. Một mặt tiếp tục đổi mới mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm; chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm đi đôi với cam kết bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Mặt khác phải phát triển hệ thống phân phối để đưa hàng Việt đến tận tay người tiêu dùng, nhất là vùng nông thôn, miền núi, khu công nghiệp, khu chế xuất.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị liên quan cần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thị trường, thuế và hải quan; có chính sách phù hợp để thúc đẩy DN trong nước sản xuất; xử lý nghiêm vi phạm về chất lượng sản phẩm hàng hóa... từ đó góp phần tạo dựng lòng tin vững chắc cho người tiêu dùng về hàng hóa trong nước.

❒ Xin trân trọng cảm ơn bà!■

(KH&CN), báo cáo "Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam: Thực trạng và giải pháp" của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH), báo cáo "Mô hình kinh tế mới và tác động đến NSLĐ" của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Theo Tổng cục Thống kê, NSLĐ toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2018 ước tính đạt 102,2 triệu đồng/lao động (tương đương 4.521 USD/lao động). Nếu năm 2011, NSLĐ của Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia lần lượt gấp NSLĐ của Việt Nam 17,6 lần, 6,3 lần, 2,9 lần và 2,4 lần thì đến năm 2018, khoảng cách tương đối này giảm xuống tương ứng còn 13,7 lần, 5,3 lần, 2,7 lần và 2,2 lần. Ngành khai khoáng có NSLĐ cao nhất. Nông, lâm nghiệp và thủy sản là ngành có NSLĐ thấp nhất trong các ngành kinh tế. Trong những năm qua, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam có tốc độ tăng NSLĐ bình quân cao nhất với 5,2%/năm giai đoạn 2011-2018. Tuy nhiên, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản lại có mức NSLĐ rất thấp, thấp nhất trong các khu vực kinh tế, đến năm 2018 theo giá hiện hành đạt 39,8 triệu đồng/lao động, chỉ bằng 38,9% NSLĐ của toàn nền kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ...

(Tiếp theo trang 1)

NSLĐ trong khu vực DN gấp trên 3 lần mức NSLĐ chung của cả nước. So với các loại hình DN khác, NSLĐ của DN ngoài nhà nước đạt thấp nhất. Theo Tổng cục Thống kê, các yếu tố ảnh hưởng đến tăng NSLĐ ở Việt Nam là quy mô nền kinh tế còn nhỏ; quá trình dịch chuyển cơ cấu lao động theo hướng tích cực nhưng còn chậm; máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ còn lạc hậu; chất lượng nguồn nhân lực hạn chế; trình độ tổ chức, quản lý và hiệu quả sử dụng các nguồn lực còn bất cập; khu vực DN chưa thực sự là động lực quyết định tăng trưởng NSLĐ của nền kinh tế.

Tại Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ ra lời giải cho bài toán NSLĐ hiện nay, mong muốn cộng đồng DN, doanh nhân, nhà đầu tư và các tầng lớp kề vai sát cánh, chung sức đồng lòng, cùng nhau tạo nên một cuộc bứt phá mới trong NSLĐ. Thủ tướng cũng chỉ ra nguyên nhân khiến NSLĐ chưa cao một phần vì các điểm nghẽn về thể chế kinh tế. Trình độ, kỹ năng nguồn nhân lực còn thấp. Thiếu nhân lực kỹ năng cao, đặc biệt là kỹ năng mới nổi của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế số. Động cơ sáng tạo đổi mới còn thiếu và yếu.

Với phân tích đó, Thủ tướng nêu các định hướng lớn để thúc đẩy tăng NSLĐ mà đầu tiên là phải cải cách thể chế để khắc phục "nút thắt" ở trên. Nâng cao năng lực quản trị nhà nước, năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cấp chất lượng môi trường kinh doanh, xây dựng cơ chế để mọi lao động được trao cơ hội, qua đó có thể phát huy tối đa năng lực của mình, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của nền kinh tế và xã hội.

Một hướng quan trọng để giải bài toán năng suất hiện nay là thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, từ lao động giản đơn sang lao động có kỹ năng. Ngoài ra, cải cách khu vực tài chính ngân hàng để dòng vốn chảy vào khu vực có năng suất cao nhất. Cần cải cách mạnh mẽ và nhanh hơn nữa khu vực DNNN để khơi thông và giải phóng các nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy, hỗ trợ khu vực tư nhân và các khu vực khác như hợp tác xã trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt là khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp tục thu hút FDI một cách có chọn lựa, ưu tiên các dự án sử dụng nguồn lực chất lượng cao để cùng với khu vực kinh tế trong nước nâng cấp nền sản xuất, tăng năng suất chung của nền kinh tế.

Thủ tướng nhấn mạnh định hướng tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, tham gia vào các dòng chảy thương mại và đầu tư quốc tế, các chuỗi giá trị toàn cầu, biến các dòng chảy đó trở thành lực đẩy cho các cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất quốc gia. Tại Hội nghị, Thủ tướng đã nêu 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm để cải thiện NSLĐ ở Việt Nam và phát động phong trào "Năng suất lao động quốc gia".

"Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ luôn đồng hành và mong muốn cộng đồng DN, doanh nhân, nhà đầu tư và các tầng lớp hãy nỗ lực, cố gắng hơn nữa, chủ động tham gia, tích cực thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để tăng NSLĐ, kề vai sát cánh, chung sức đồng lòng, cùng nhau tạo nên một cuộc bứt phá mới trong NSLĐ để đưa đất nước Việt Nam vượt lên, phát triển nhanh và bền vững", Thủ tướng nói.■ ***Theo chinhphu.vn***

Thời cơ mới phát triển thị trường mua bán, sáp nhập tỷ USD

❒ PHÚC KHANG

Những năm qua, hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) đã phát triển mạnh mẽ về số lượng, quy mô thương vụ, trở thành một kênh huy động vốn hiệu quả, góp phần làm đa dạng hóa các kênh thu hút vốn cho nền kinh tế Việt Nam, thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, cổ phần hóa DNNN. Các thương vụ M&A cũng góp phần nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của DN Việt Nam.

Quang cảnh Diễn đàn M&A Việt Nam 2019 Ảnh: Đ.THANH

Có thể đạt mốc 7,6 tỷ USD năm 2019

Tại Diễn đàn M&A Việt Nam 2019 lần thứ 11 với chủ đề "Thay đổi để bứt phá" diễn ra tại TP. HCM từ ngày 06 - 08/8, các chuyên gia đã tập trung thảo luận, phân tích sâu những yếu tố chuyển động về chính sách cũng như chỉ ra các cơ hội và thách thức cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực để tạo nên sự bứt phá cho hoạt động M&A.

Sau một thập niên tăng trưởng mạnh mẽ với hàng nghìn giao dịch và tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 55 tỷ USD, thị trường M&A Việt Nam bước sang giai đoạn bùng nổ mới. Số liệu thống kê cho thấy, ước tính tổng giá trị các thương vụ M&A tại Việt Nam trong 7 tháng năm 2019 đạt gần 5,43 tỷ USD. Trong đó, có gần 2,8 tỷ USD từ các thương vụ M&A được công bố tại Việt Nam và khoảng 2,64 tỷ USD nhà đầu tư nước ngoài góp vốn mua cổ phần của các DN Việt Nam. Con số này đã bao gồm thương vụ Ngân hàng KEB HANA của Hàn Quốc chi 885 triệu USD mua 15% cổ phần của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vừa được công bố ngày 22/7. Đây được ghi nhận là thương vụ M&A có yếu tố nước ngoài lớn nhất trong lịch sử ngành ngân hàng Việt Nam.

Thị trường M&A không chỉ đạt kỷ lục về giá trị mà còn số lượng tăng lên nhanh chóng ở cả khối DN tư nhân, DN nước ngoài và DN có vốn nhà nước; không chỉ thu hút nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp mà còn từ các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh, công nghệ. Những điều này minh chứng cho sự trưởng thành cũng như tiềm năng của thị trường M&A Việt Nam. Dự báo, năm 2019, giá trị M&A tại Việt Nam có thể đạt mốc 7,6 tỷ USD, bằng 88,16% so với năm 2018. Xét về trung hạn, quy mô thị trường M&A Việt Nam đã vượt qua mốc 5 tỷ USD của giai đoạn 2014-2016 để ổn định ở mốc 6 - 6,5 tỷ USD, tuy nhiên, để đạt mốc 10 tỷ USD thì sẽ cần sự nỗ lực lớn hơn từ nhiều phía.

Theo phân tích của các chuyên gia, động thái đáng chú ý nhất, có khả năng tác động đến hoạt động M&A tại Việt Nam là: việc sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật DN, Luật Chứng khoán và các luật chuyên ngành khác; Nghị quyết về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách để nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút và hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 dự kiến lần đầu tiên được Bộ Chính trị ban hành; việc ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới…

"Tất cả những yếu tố tích cực trên đang mở ra một kỷ nguyên mới cho hoạt động M&A tại Việt Nam với nhiều cơ hội bứt phá, đưa M&A trở thành kênh thu hút đầu tư quan trọng trong thời gian tới. Song, để có thể thực sự bứt phá, thị trường M&A Việt Nam trông đợi những thay đổi mạnh mẽ từ quá trình ban hành và thực thi chính sách đến các hoạt động kết nối, thực thi thương vụ và sự đổi mới, sáng tạo trong các bên mua và bên bán" - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Vũ Đại Thắng nhấn mạnh.

Đòn bẩy chính sách tạo động lực cho nhà đầu tư

Các chuyên gia cũng cho rằng, vẫn còn nhiều thách thức từ các yếu tố khách quan cũng như nội tại nền kinh tế Việt Nam tác động đến hoạt động M&A. Đó là sự thay đổi chính sách thương mại quốc tế của các nước lớn; một số rào cản chính sách trong

10 DN có thương vụ M&A và đầu tư tiêu biểu 2018-2019:

TT	*Doanh nghiệp*	*Thương vụ*
1	Vingroup	Các thương vụ với SK, Hanwa, Achos, Fivimart
2	SK Group	Các thương vụ với Vingroup, Masan
3	Saigon Coop	Saigon Coop - Auchan
4	Thaco	Thaco - HAGL
5	Minh Phú	Mitsui - MinhPhu
6	Taisho/ Dược Hậu Giang	Taisho - Dược Hậu Giang
7	Vinamilk	Vinamilk - GTN Foods
8	Pan Group	Sojitz - Pan
9	Sonkim Land	SonKim Land phát hành cho đối tác chiến lược
10	Gelex	Gelex - Viglacera.■

Nở rộ trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất cao, chuyên gia cảnh báo nguy cơ vỡ nợ

❒ XUÂN HỒNG

Thời gian qua, trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đang dần trở thành một kênh huy động vốn phổ biến giúp DN giải quyết bài toán nguồn vốn đầu tư. Tuy nhiên, theo khuyến cáo của nhiều chuyên gia, sự phát triển nhanh chóng của thị trường trái phiếu này luôn đi kèm với những rủi ro tiềm ẩn, rất cần sự giám sát thường xuyên của các cơ quan chức năng.

Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dư nợ thị trường TPDN tại thời điểm cuối năm 2018 là 474.500 tỷ đồng, bằng 8,6% GDP năm 2018 và tăng 53% so với dư nợ thị trường TPDN tại thời điểm cuối năm 2017. Hầu hết các thương vụ phát hành TPDN đều được thực hiện dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ. Năm 2019, thị trường TPDN tiếp tục diễn biến khả quan. Số liệu công bố của các DN đang niêm yết cho thấy, có 9.103 tỷ đồng TPDN được phát hành trong quý I/2019, cao hơn 2.816 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.■

Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp có nơi lên đến 14,45%/năm

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chấp thuận phương án phát hành 10.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng với mức lãi suất sẽ do ngân hàng này quyết định. Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cũng công bố Nghị quyết hội đồng quản trị phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 trong năm 2019 tổng cộng 5.500 tỷ đồng với kỳ hạn 2 - 3 năm. Lượng trái phiếu trên sẽ được ACB phát hành trong 5 đợt theo phương thức đại lý phát hành. Lãi suất áp dụng cho trái phiếu là lãi suất cố định trong suốt thời hạn phát hành nhưng tối đa không quá 6,75%/năm đối với kỳ hạn 3 năm và 6,7%/năm đối với kỳ hạn 2 năm. Trước đó, vào đầu tháng 4, ACB cũng đã phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 1 với số lượng trị giá 2.500 tỷ đồng. Ngân hàng TMCP Tiên Phong cũng đã thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế vốn cấp II trong năm 2019…

Cùng với các ngân hàng, nhiều DN cũng huy động vốn thông qua hình thức này. Chỉ trong vòng chưa đầy 2 tháng, Công ty Cổ phần (CP) Phát triển bất động sản Phát Đạt (PDR) công bố phát hành trái phiếu 4 đợt với lãi suất cao nhất lên đến 14,45%/năm. Trái phiếu PDR là trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền. Công ty CP Đầu tư kinh doanh nhà Khang Điền vừa phát hành 450 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm, lãi suất 12%/năm. Công ty CP Đầu tư Văn Phú phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu, kỳ hạn từ 09/5/2019 - 09/12/2021, lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên 12%/năm, các kỳ sau lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của VPBank cộng biên độ 4,3%. Công ty CP Chứng khoán VNDirect dẫn đầu lượng phát hành với 1.460 tỷ đồng trái phiếu, kỳ hạn từ 1 - 3 năm, lãi suất 9,5 - 11,3%/năm…

Mới đây, tại cuộc Họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 7, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cho hay, tính đến ngày 24/6/2019, dư nợ thị trường TPDN đạt 10,5% GDP, tăng 19,2% so với cuối năm 2018. 7 tháng đầu năm 2019, tổng phát hành TPDN của các công ty đại chúng là 31.000 tỷ đồng, tương đương 63,8% tổng giá trị TPDN của năm 2018, trong đó DN ngành tài chính - ngân hàng chiếm 42%, DN bất động sản chiếm 22%. Lãi suất TPDN 7 tháng năm 2019 cao hơn so với năm 2018 do mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng thương mại đều tăng trong năm nay. Trong đó, lãi suất TPDN ngành xây dựng phổ biến ở mức 10%, lãi suất TPDN ngành bất động sản phổ biến ở mức 12%.

Trong lộ trình phát triển thị trường TPDN Việt Nam đến năm 2020, mục tiêu dư nợ thị trường TPDN đạt khoảng 7% GDP vào năm 2020 và khoảng 20% GDP vào năm 2030. Tuy nhiên, với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường này, năm 2018 TPDN đã vượt mục tiêu của năm 2020.

nước còn chưa được tháo gỡ; chất lượng DN và quy mô nền kinh tế chưa đủ hấp dẫn và những vướng mắc tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn DNNN…

Trước những vấn đề được các đại biểu đặt ra liên quan đến việc sửa đổi một số luật, việc đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN và niêm yết trên thị trường chứng khoán, sự minh bạch thông tin tới các nhà đầu tư…, ông Phạm Hồng Sơn - Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - cho biết, dự kiến tháng 10/2019, Quốc hội sẽ xem xét và thông qua Luật Chứng khoán sửa đổi với điểm mới là sẽ gắn việc IPO của DNNN với quy định phải niêm yết ngay, tránh tình trạng thời gian qua có nhiều DNNN sau IPO một thời gian dài không niêm yết, tạo ra sự không minh bạch trong hoạt động.

Còn ông Phan Đức Hiếu - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư - đề cập, có 3 tác động có lợi cho nhà đầu tư khi sửa đổi Luật DN và Luật Đầu tư. Tác động lớn nhất là sự an toàn của nhà đầu tư khi đầu tư vào DN Việt Nam, bởi đây là trọng tâm của việc sửa Luật, trong đó bao gồm cả việc bảo vệ cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, đồng thời yêu cầu công khai minh bạch thông tin với cả các DN mà Nhà nước sở hữu 50% vốn. Thứ hai, khi sửa Luật sẽ xây dựng danh mục đầu tư có hạn chế nhằm minh bạch thông tin cho các nhà đầu tư, điều này tạo thuận lợi cho hoạt động M&A diễn ra một cách tự nhiên chứ không phải vì chính sách. Thứ ba, chính sách mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư, chẳng hạn sẽ tạo ra các công cụ cho phép nhà đầu tư tham gia đầu tư vào những lĩnh vực mà Nhà nước đang hạn chế.

Đại diện cho Bộ Tài chính, ông Đặng Quyết Tiến - Cục trưởng Cục Tài chính DN - cho biết: Chúng tôi đang cố gắng thu hẹp diện DNNN - rà soát, công bố rõ những DNNN sẽ bán cổ phần với số lượng lớn và mở cửa cho các cơ quan định giá quốc tế thâm nhập nhiều hơn vào thị trường Việt Nam.

Ngoài việc đưa ra các định hướng chiến lược mới theo hướng ưu tiên thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, chuyển từ số lượng sang chất lượng, có giá trị gia tăng cao, lấy hiệu quả và công nghệ sử dụng làm thước đo chủ yếu, quan trọng nhất, đi cùng với đó là yêu cầu cao hơn về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững…, thì chủ trương của Chính phủ tới đây sẽ đa dạng hóa hình thức M&A; nghiên cứu, thực hiện thí điểm đối với các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới để tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư… - Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Vũ Đại Thắng chia sẻ.■

Phải công bố xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp trước khi phát hành trái phiếu

Theo đánh giá của Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng Phạm Xuân Hòe, việc phát hành TPDN giúp giảm gánh nặng rủi ro lên hệ thống ngân hàng vì bản chất ngân hàng chỉ huy động cho vay vốn ngắn hạn là chính. Nếu cứ tiếp tục tạo áp lực gánh nặng vốn trung, dài hạn đối với nền kinh tế cho các ngân hàng thương mại thì sẽ rất khó thoát ra khỏi rủi ro lệch pha kỳ hạn giữa nguồn vốn ngắn hạn nhưng lại đem cho vay trung và dài hạn. Hệ quả, ngân hàng sẽ luôn phải cảnh giác về thanh khoản. Ông Hòe tin tưởng: "Sẽ đến lúc DN bỏ được suy nghĩ "thâm căn cố đế" là cứ thiếu vốn lại đến vay ngân hàng trước tiên. Đây là tư duy ngược nguyên lý thị trường, dẫn đến việc phân bổ nguồn lực tài chính trong nền kinh tế không hiệu quả".

Tuy vậy, ông Hòe thừa nhận, trong nền kinh tế thực, rất khó có ngành nào đạt được mức lợi nhuận để chịu được lãi suất lên tới hơn 14%/năm. Việc huy động TPDN với lãi suất lên đến 12 - 14%/năm sẽ là kênh cạnh tranh đối với các kênh khác như: gửi tiết kiệm ngân hàng, đầu tư cổ phiếu, bất động sản hay mua vàng. Dù các kênh đầu tư khác nhau nhưng chúng lại là các bình thông nhau. Ngay lập tức, động thái của các ngân hàng là gia tăng lãi suất huy động. Điều này, nếu không kiểm soát tốt rất dễ gia tăng cuộc đua về lãi suất và rủi ro bong bóng tài chính trong nền kinh tế.

Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, nhiều DN vay nợ bằng việc phát hành trái phiếu đã vỡ nợ. Điều đó tạo gánh nặng rất lớn cho cả nền kinh tế khi hệ số vay nợ của nước này gấp 2,5 lần GDP, chi phí trả lãi vay lên tới 1/3 GDP. Trở lại Việt Nam, theo Sách Trắng DN Việt Nam năm 2019, hệ số vay nợ chung của DN trong nền kinh tế là 2,5 lần, trong khi theo thông lệ quốc tế, hệ số này chỉ khoảng 1,5 - 1,6 lần. Đây là hệ số đáng quan ngại, bởi nếu rủi ro vỡ nợ DN gia tăng thì hệ thống tài chính nói chung và ngân hàng nói riêng cũng không ngoài vòng xoáy đó.

(Xem tiếp trang 6)

Gian nan xuất khẩu dệt may vào thị trường trăm tỷ USD

❒ *Bài và ảnh:* **H.THOAN**

Từ nhiều năm qua, khi còn đang đàm phán ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), nhiều chuyên gia đã nhận định, ngành dệt may sẽ được hưởng lợi nhiều nhất khi Hiệp định này có hiệu lực. Điều này là có cơ sở, trên nhu cầu nhập khẩu dệt may lớn của thị trường EU, cũng như khả năng đáp ứng của ngành dệt may Việt Nam. Tuy nhiên, không chỉ có thuận lợi, nhiều gian nan đang hiện hữu trên con đường đến với thành công...

Nhiều lợi ích hiện hữu

Năm 2019, ngành dệt may Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu đạt 40 tỷ USD. 6 tháng đầu năm, xuất khẩu dệt may cả nước đã đạt 18,1 tỷ USD, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, EU đứng ở vị trí thứ 2 (chỉ sau Mỹ) trong Top 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 2,56 tỷ USD, tăng 4,52%. Nhìn lại năm 2018, xuất khẩu dệt may Việt Nam sang EU chỉ đạt 4 tỷ USD trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu 36 tỷ USD của toàn ngành. Nhưng năm này, EU chi tới 280 tỷ USD nhập khẩu hàng dệt may từ các nhà cung ứng trên toàn thế giới nên thị phần của Việt Nam rất nhỏ, chiếm chưa đến 2% tổng mức chi nhập khẩu hàng dệt may của EU. Do vậy, kết quả của 6 tháng đầu năm là tín hiệu khởi sắc rất đáng mừng, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang kỳ vọng EVFTA sẽ được phê chuẩn và có hiệu lực vào đầu năm 2020, kéo theo đó là dư địa tăng trưởng xuất khẩu lớn cho ngành dệt may.

Ngay sau khi Việt Nam và EU chính thức ký kết Hiệp định EVFTA, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh - Trưởng đoàn Đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế - đã chia sẻ, ngành dệt may sẽ được hưởng lợi nhiều nhất khi EVFTA có hiệu lực. Theo lộ trình xóa bỏ thuế quan, chỉ trong 7 năm, mức thuế hiện hành 15% sẽ được đưa dần về 0%. Cơ hội thị trường rộng lớn cùng với ưu đãi thuế quan tạo thành chất xúc tác lớn cho các DN dệt may đẩy mạnh xuất khẩu sang EU.

Hiển hiện trước mắt các DN dệt may còn là lợi ích đến từ quy tắc xuất xứ của EVFTA, do được yêu cầu đơn giản hơn so với Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đây cũng là một thành công lớn của Đoàn đàm phán phía Việt Nam, trong khi CPTPP yêu cầu Việt Nam phải đáp ứng quy tắc xuất xứ từ sợi trở đi, có nghĩa là các công đoạn từ sợi - vải - cắt may đều phải thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, thì Hiệp định EVFTA chỉ yêu cầu các DN đáp ứng quy tắc xuất xứ từ vải trở đi.

Hơn nữa, theo ông Trần Quốc Khánh, quy định của EU còn cho phép các quốc gia sẽ ký FTA với EU được cộng gộp xuất xứ với những nước đã có FTA với EU. Theo đó, các DN dệt may Việt Nam có thể nhập khẩu vải từ Hàn Quốc (nước này đã ký FTA với EU vào cuối năm 2010, có hiệu lực từ 01/7/2011 và có hiệu lực đầy đủ từ giữa năm 2016) để sản xuất các mặt hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường EU và vẫn được hưởng ưu đãi về thuế quan từ EVFTA do được cộng gộp xuất xứ.

Ngành dệt may Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu đạt 40 tỷ USD trong năm 2019 *Ảnh minh họa*

Sắp tới, ưu đãi này cũng được vận dụng tương tự khi EU ký FTA với Nhật Bản - Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cho biết thêm. Cùng với đó, đối với một số mặt hàng dệt may đang được hưởng Chương trình Ưu đãi thuế quan phổ cập GSP với mức thuế 9% sẽ tiếp tục được hưởng cho đến hết thời hạn của GSP, sau đó sẽ áp dụng theo EVFTA.

Nhưng không ít gian nan phía trước

Theo các chuyên gia trong và ngoài ngành thì điểm yếu của ngành dệt may lâu nay vẫn là chưa chủ động được nguyên phụ liệu, đặc biệt là vải. Đây là thách thức không nhỏ trong thời gian tới, mặc dù quy tắc cộng gộp xuất xứ vẫn được hưởng ưu đãi mà EU áp dụng đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam. Bởi, đơn cử số liệu năm 2018, trong khi kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt 36 tỷ USD thì kim ngạch nhập khẩu vải đã lên tới gần 13 tỷ USD. Như vậy, hơn 1/3 giá trị xuất khẩu thu về đã được dành cho việc nhập vải phục vụ sản xuất. Điểm tựa để giải bài toán thiếu hụt vải và hưởng ưu đãi trong EVFTA là tăng sử dụng vải nhập khẩu tại Hàn Quốc để cắt may tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia, tỷ lệ này sẽ không lớn do 70% lượng vải đều được nhập từ Trung Quốc.

Nhìn sâu hơn vào thực trạng, ông Lương Hoàng Thái - Vụ trưởng Vụ Chính sách Thương mại đa biên (Bộ Công Thương) - cho rằng, khâu yếu nhất hiện nay của ngành dệt may là dệt và điểm nghẽn là nhuộm. Nếu muốn tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu thì DN Việt Nam phải nắm được mấu chốt cơ bản của chuỗi cung ứng đó. Nếu không có sự chuẩn bị về mặt tổng thể, không có sự tham gia tích cực của các Bộ, ngành, địa phương để cùng khắc phục thách thức trên thì việc tận dụng cơ hội này rất khó.

Đồng quan điểm này, ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam - nhận định, để đạt được lợi ích mà EVFTA mang lại, các Bộ, ngành, địa phương cần tìm cách giúp DN dệt may khắc phục nguồn cung nguyên liệu bị thiếu hụt, thiết lập chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời đáp ứng yêu cầu EVFTA đưa ra, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu xuất xứ từ vải. Bởi theo số liệu thống kê, khoảng 90% nguyên phụ liệu của ngành dệt may Việt Nam đang nhập khẩu từ các nguồn không phải là thành viên của EVFTA và không được hưởng ưu đãi cộng gộp.

Theo các DN dệt may, trong ngắn hạn, tác động tích cực của EVFTA đối với các DN là chưa đáng kể. Xuất khẩu chưa thể tăng mạnh ngay vì đơn hàng thường được thương lượng và ký kết trước khoảng 4 - 5 tháng. Hơn nữa, theo cam kết, số chủng loại hàng hóa có thuế giảm ngay về 0% không nhiều. Hiện thuế suất nhập khẩu bình quân EU áp dụng với hàng dệt may Việt Nam là 9,6% và sẽ có 42,5% dòng thuế sẽ giảm về 0% khi EVFTA có hiệu lực. Về dài hạn, EVFTA sẽ tác động tích cực khi các dòng thuế còn lại giảm về 0% sau từ 3 - 7 năm. Tất nhiên, mức độ ảnh hưởng của EVFTA tới mỗi DN sẽ khác nhau và phụ thuộc vào cơ cấu thị phần xuất khẩu của từng DN.■

Đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch kiểm toán

❒ NHÓM PHÓNG VIÊN

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn Ngành đã hoàn thành hơn một nửa Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2019 với nhiều kết quả khả quan, trong đó, nhiều cuộc kiểm toán được ghi nhận và đánh giá cao cả về tiến độ lẫn chất lượng kiểm toán. Từ nay đến cuối năm, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Tổng Kiểm toán Nhà nước xác định là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán của các cuộc kiểm toán đã kết thúc.

KTNN đang tích cực đẩy nhanh tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán *Ảnh: HUY THÀNH*

Nhiều điểm sáng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán

Theo Báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng 7/2019 và kế hoạch công tác tháng 8/2019, với các giải pháp tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm toán quyết liệt và đồng bộ, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, kiểm toán viên, công tác kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán những tháng đầu năm đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Riêng trong tháng 7, lãnh đạo KTNN đã xét duyệt 2 KHKT, 5 báo cáo kiểm toán. Tính đến hết ngày 31/7, KTNN đã tổ chức xét duyệt 139/221 KHKT, triển khai 128 cuộc kiểm toán, kết thúc 113 cuộc kiểm toán, xét duyệt 85/247 báo cáo kiểm toán, đã phát hành 70 báo cáo kiểm toán.

Vụ Tổng hợp đánh giá, về cơ bản, các đơn vị đã phát hành hết báo cáo kiểm toán đợt I đối với các cuộc kiểm toán đã kết thúc. Bên cạnh nhiệm vụ thực hiện kiểm toán theo kế hoạch, toàn Ngành cũng đã hoàn thành một số cuộc kiểm toán bổ sung, trong đó có nhiều cuộc kiểm toán đạt kết quả nổi bật như: Chuyên đề Việc quản lý và sử dụng đất trong và sau khi cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017; Chuyên đề Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN giai đoạn 2011-2017; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam; Kiểm toán ngân sách Bộ Ngoại giao; Dự án Xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Dự án Xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1)... Qua kiểm toán, KTNN cũng đưa ra nhiều kiến nghị quan trọng nhằm chấn chỉnh những thiếu sót, bất cập đối với việc thực hiện cơ chế tự chủ trong các trường đại học công lập; thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); quản lý thuế xuất nhập khẩu; công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020...

Tại Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của KTNN, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Trần Khánh Hòa nhấn mạnh, tiến độ thực hiện KHKT đã có những chuyển biến tích cực. Nếu như mọi năm, ở thời điểm 6 tháng các đơn vị vẫn đang thực hiện các cuộc kiểm toán đợt I thì năm 2019, các đơn vị đã kết thúc kiểm toán đợt I và triển khai kiểm toán đợt II. Không chỉ các cuộc kiểm toán đã hoàn thành theo kế hoạch 6 tháng, việc tổng hợp số liệu và phát hành báo cáo kiểm toán cũng đều được thực hiện sớm hơn mọi năm.

Đạt được kết quả trên là nhờ các đơn vị đã thực hiện đúng định hướng cần đẩy nhanh tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán của lãnh đạo KTNN trong việc thực hiện KHKT năm 2019.

Hơn nữa, ngay từ đầu năm, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký ban hành Công văn hướng dẫn về mục tiêu, trọng tâm kiểm toán năm 2019, đồng thời ban hành phương án tổ chức kiểm toán đối với từng đơn vị; ban hành các chỉ thị liên quan đến hoạt động kiểm toán như: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán, tăng cường đạo đức công vụ kiểm toán viên…

"Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện tốt kế hoạch, bám sát các hướng dẫn của Ngành, đánh giá, phân tích các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, phát huy vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó đưa ra căn cứ xác định rủi ro, trọng tâm kiểm toán; bố trí nhân sự cơ bản phù hợp; đảm bảo thời gian theo phương án đã được phê duyệt ban đầu" - ông Trần Khánh Hòa cho biết.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, để hoàn thành toàn diện KHKT năm 2019, đại diện Vụ Tổng hợp đề nghị các đơn vị trong Ngành tiếp tục tập trung phát hành báo cáo kiểm toán theo đúng thời gian quy định. Theo đó, đến thời điểm 31/10 phải kết thúc kiểm toán và đến 31/12 phải phát hành xong báo cáo kiểm toán (trừ những trường hợp phát sinh).

Phấn đấu hoàn thành đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng kiểm toán

Nêu ra một trong những lý do chính ảnh hưởng đến tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán, Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV Doãn Anh Thơ cho biết, khi lập báo cáo kiểm toán thường có nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh cần phải trao đổi thông tin, xin ý kiến các tỉnh. Nếu các đơn vị thiếu sự chủ động trong việc gửi xin ý kiến hoặc nếu các tỉnh chậm phản hồi thì đều ảnh hưởng tới tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán sau đó.

Nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện kiểm toán cũng như tránh những vấn đề phát sinh trong phối hợp triển khai nhiệm vụ giữa các đơn vị trong Ngành, Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VI Nguyễn Hữu Phúc đề xuất, cần phải đẩy nhanh hơn nữa việc xây dựng kế hoạch của các cuộc kiểm toán chuyên đề do toàn Ngành thực hiện. Như vậy, một mặt, các KTNN khu vực có thể thực hiện khảo sát, bổ sung thêm thông tin về các đầu mối kiểm toán để cùng tham gia xây dựng KHKT với KTNN chuyên ngành. Mặt khác, các KTNN khu vực sẽ cân đối được nhân sự khi phát sinh thêm các đầu mối kiểm toán, tránh được sự trùng lặp nhân sự do cùng một lúc có nhiều đoàn kiểm toán tại địa phương, cũng như chủ động bố trí lực lượng trực tại đơn vị không đi kiểm toán.

Đề cập đến nhiệm vụ những tháng cuối năm, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh, việc đảm bảo thực hiện kiểm toán theo KHKT, đảm bảo chất lượng kiểm toán là yêu cầu tất yếu. Do đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị tiếp tục thực hiện kiểm toán theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán của các cuộc kiểm toán đã kết thúc theo đúng quy định của Luật KTNN; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tránh rủi ro trong hoạt động kiểm toán; gắn trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, Trưởng đoàn kiểm toán với chất lượng, tiến độ lập và phát hành báo cáo kiểm toán. Các đơn vị cũng tăng cường đảm bảo cơ sở pháp lý và chất lượng các kết luận, kiến nghị kiểm toán, đồng thời đổi mới kết cấu báo cáo kiểm toán theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, kiến nghị phù hợp với phát hiện kiểm toán.

Về giải pháp, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị tuân thủ nghiêm phương án tổ chức kiểm toán năm 2019 đã được phê duyệt; bố trí thời gian, nhân sự có năng lực, kinh nghiệm tham gia khảo sát và lập KHKT của cuộc kiểm toán phù hợp với phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị; tăng thời gian và mở rộng phạm vi khảo sát đối với các cuộc kiểm toán còn lại trong năm 2019 để thu thập đầy đủ thông tin, phân tích kỹ nhằm đánh giá đúng rủi ro, trọng yếu kiểm toán, qua đó xác định đúng trọng tâm kiểm toán, tránh dàn trải; Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo nâng cao chất lượng lập KHKT ở cấp vụ để hạn chế tối đa các thiếu sót trước khi trình lãnh đạo KTNN...■

Nở rộ...

(Tiếp theo trang 5)

Ông Bùi Quang Tín - Đại học Ngân hàng TP. HCM - khuyến cáo: Lãi suất cao là rủi ro cao, những kênh có mức sinh lời trên 10% thì độ rủi ro sẽ càng lớn. Người mua trái phiếu cũng khó có thể cập nhật thông tin liên tục sau khi trái phiếu phát hành. Vì vậy, TPDN sau phát hành cần phải được niêm yết trên thị trường chứng khoán mới minh bạch thông tin. Ngoài ra, theo quy định hiện nay, dù không bắt buộc nhưng DN phải công bố đánh giá xếp hạng tín nhiệm trước khi phát hành trái phiếu.

Theo phân tích của giới chuyên gia, trong đầu tư tài chính, thông tin là nguyên liệu quan trọng nhất để giải bài toán rủi ro thông tin bất cân xứng. Thực tế, trong nhiều thương vụ, TPDN không có tài sản đảm bảo, hoặc có tài sản đảm bảo nhưng là những tài sản có độ biến động rất cao như: cổ phiếu, các dự án, tài sản hình thành trong tương lai. Trong tình huống vì ham lợi nhuận cao mà mua trái phiếu không có tài sản đảm bảo, khách hàng cá nhân sẽ chịu rủi ro rất lớn.

Theo kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020, Việt Nam sẽ có khoảng 5 công ty xếp hạng tín nhiệm ra đời. Tuy nhiên trên thực tế, hiện Việt Nam mới chỉ có 1 công ty được cấp phép nhưng chưa cung cấp dịch vụ. Do đó, nhiều chuyên gia đồng thuận rằng, Việt Nam cần có một cơ chế giám sát thị trường rõ ràng, đặc biệt là cần có tổ chức đánh giá tín nhiệm độc lập về các đơn vị phát hành, từ đó phân loại trái phiếu giúp nhà đầu tư có cơ sở đưa ra các lựa chọn.

Từ góc độ cơ quan quản lý, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cho biết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã rà soát, đánh giá và bước đầu nhận thấy lãi suất huy động như vậy chưa có xu hướng biến động đáng ngại. Bộ Tài chính vẫn tiếp tục theo dõi, đánh giá, phân tích thường xuyên. Nếu có bất thường làm ảnh hưởng đến thị trường tài chính và thị trường trái phiếu, Bộ sẽ có những giải pháp phù hợp.■

Kiểm toán công tác quản lý, sử dụng đất đai luôn là ưu tiên hàng đầu của Kiểm toán Nhà nước

❒ TRẦN NGUYÊN

Công tác quản lý, sử dụng đất đai đang được đánh giá là một trong những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, thất thoát nhất hiện nay. Chính vì vậy, trong kế hoạch kiểm toán của KTNN những năm gần đây, lĩnh vực này luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Riêng trong năm 2019, công tác quản lý, sử dụng đất được KTNN thực hiện kiểm toán bằng các chuyên đề chuyên sâu và có quy mô lớn.

Trong năm 2019, KTNN tổ chức nhiều cuộc kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng đất có quy mô lớn
Ảnh: BÍCH NGỌC

Đất đai luôn là lĩnh vực xảy ra nhiều sai phạm lớn

Kết quả kiểm toán thời gian qua cho thấy, nguyên nhân của sự thất thoát, lãng phí trong lĩnh vực đất đai rất đa dạng, phụ thuộc vào từng đơn vị, từng địa phương. Về mặt khách quan, lợi nhuận từ đất đai thường rất lớn, đan xen giữa nhiều đối tượng và thành phần trong xã hội, do đó, việc quản lý là hết sức khó khăn, đòi hỏi sự đồng bộ về cơ chế, chính sách cũng như trách nhiệm quản lý của các cấp, các ngành trong toàn bộ hệ thống chính trị. Về mặt chủ quan, việc quản lý và sử dụng đất tại nhiều đơn vị, địa phương còn thiếu chặt chẽ, chưa áp dụng đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng đất đai cũng còn nhiều vướng mắc, bất cập và thiếu đồng bộ.

Kết quả kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất dự án khu đô thị giai đoạn 2013-2016 tại 7 tỉnh, thành phố (Hà Nội, TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Lào Cai, Sầm Sơn, thị xã Cam Ranh) và chọn mẫu đối chiếu tại 30 địa phương cho thấy rõ công tác quản lý và thu tiền sử dụng đất đô thị còn nhiều vấn đề đáng quan ngại. Đó là:

Đa số các dự án đã được phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch theo xu hướng tăng số tầng, vượt quá số tầng và chiều cao tầng so với quy định, tăng diện tích sàn, chia nhỏ diện tích căn hộ hoặc bổ sung chức năng nhà ở vào các lô đất thương mại, văn phòng, giảm diện tích công cộng, cây xanh… Đây là yếu tố cơ bản gây áp lực lớn tới hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đặc biệt là giao thông đô thị, y tế, giáo dục, làm ảnh hưởng đến chất lượng sống của cộng đồng dân cư…

Các dự án được chỉ định nhà đầu tư không đúng quy định; đặc biệt có tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất từ thương mại dịch vụ sang "đất ở không hình thành đơn vị ở", xác định người mua biệt thự, căn hộ sử dụng đất ổn định lâu dài, không đúng Luật Đất đai.

Phương pháp xác định giá đất hiện nay còn nhiều bất cập, không rõ ràng, còn vướng mắc trong quá trình thực hiện và là kẽ hở gây thất thoát NSNN.

Qua kết quả kiểm toán, đối chiếu 329 dự án ở thời điểm năm 2017, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 7.778 tỷ đồng, trong đó tăng thu, giảm chi NSNN 3.856 tỷ đồng.

Một vài năm qua, KTNN cũng đã lựa chọn kiểm toán khoảng 30 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT (xây dựng - chuyển giao), trong đó có các dự án thực hiện theo cơ chế đổi đất lấy hạ tầng. Các cuộc kiểm toán cho thấy, nhiều dự án BT còn thực hiện thiếu chặt chẽ và minh bạch; chưa có cơ chế, chính sách rõ ràng nên dễ tạo lỗ hổng thất thoát ngân sách và tài sản công.

Với kết quả kiểm toán 30 dự án BT, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 4.515 tỷ đồng, trong đó có dự án xử lý tài chính lên đến 27% tổng giá trị dự án được kiểm toán. Theo KTNN, các dự án BT cần được công khai thông tin một cách thực chất, chi tiết; việc lựa chọn nhà đầu tư phải theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cạnh tranh và hiệu quả đầu tư dự án. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo hình thức BT cũng cần được hoàn thiện, đặc biệt là quy định về việc thanh toán, cách tính cũng như tỷ suất lợi nhuận của nhà đầu tư, tỷ lệ vốn chủ sở hữu, vốn vay và tỷ lệ chi phí quản lý dự án, chi phí duy tu bảo trì đối với các dự án BOT.

Đẩy mạnh kiểm toán đất đai bằng các chuyên đề có quy mô lớn

Kế thừa kết quả đạt được trong những năm qua, năm 2019, KTNN tiếp tục xác định việc kiểm toán công tác quản lý sử dụng đất là một trọng tâm kiểm toán, nhằm đẩy mạnh quá trình minh bạch hoá trong quản lý đất đai theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh các hoạt động kiểm toán tài chính và kiểm toán các chuyên đề nhỏ lẻ về quản lý, sử dụng đất, KTNN còn thực hiện những chuyên đề có quy mô lớn và chuyên sâu về công tác quản lý, sử dụng đất. Cụ thể:

Kiểm toán chuyên đề *"Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017"* theo yêu cầu của Quốc hội với trọng tâm kiểm toán tập trung đánh giá việc chấp hành pháp luật khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong và sau cổ phần hóa; việc lập, phê duyệt và thực hiện phương án sử dụng đất được duyệt; việc xác định giá đất và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất vào NSNN khi chuyển mục đích sử dụng đất của các DN cổ phần hóa giai đoạn 2011-2017.

Kiểm toán chuyên đề *"Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT"* tại 4 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư và lồng ghép chuyên đề này trong các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương thuộc kế hoạch kiểm toán năm 2019 để đánh giá việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; đánh giá việc tuân thủ các quy định của Luật Đất đai về sử dụng quỹ đất để tạo nguồn vốn thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện hợp đồng BT; lựa chọn nhà đầu tư và ký kết thỏa thuận đầu tư, hợp đồng dự án; triển khai thực hiện và quyết toán dự án…

Bên cạnh các mục tiêu kiểm toán chung của toàn Ngành, các cuộc kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất đai năm 2019 sẽ ưu tiên tập trung vào việc phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, kiến nghị xử lý tài chính, tăng thu NSNN các khoản phải nộp tăng thêm; kịp thời chuyển cơ quan điều tra đối với các sai phạm có dấu hiệu vi phạm hình sự để xử lý theo thẩm quyền; phát hiện những vướng mắc, hạn chế trong cơ chế, chính sách và kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành các văn bản mới nhằm bịt các lỗ hổng gây thất thoát NSNN.■

Tiếp tục siết chặt kỷ luật...

(Tiếp theo trang 2)

Báo cáo cũng chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục và nêu các nhiệm vụ trọng tâm của toàn Ngành trong thời gian tới như: xây dựng kế hoạch và triển khai các cuộc kiểm toán đợt 3 đảm bảo thận trọng, chặt chẽ và an toàn; kiểm soát chất lượng kiểm toán năm 2019 theo kế hoạch, tăng cường các cuộc kiểm soát đột xuất; xây dựng Kế hoạch kiểm toán năm 2020 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 của KTNN...

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo một số đơn vị đã báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời nêu lên những hạn chế và đề xuất giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn triển khai công tác.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc yêu cầu các đơn vị tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra trong tháng 8 và những tháng cuối năm 2019. Trong đó, trọng tâm cần tập trung vào các nhiệm vụ: tiếp tục thực hiện kiểm toán theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ phát hành báo cáo kiểm toán các cuộc kiểm toán đã kết thúc; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm toán cũng như ý thức, đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên; sớm hoàn thành việc xây dựng Dự thảo Kế hoạch kiểm toán năm 2020; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của KTNN; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN; xây dựng Báo cáo hoạt động của Tổng Kiểm toán Nhà nước trình Quốc hội...■

Tin và ảnh: **N.LỘC**

Đoàn công tác...

(Tiếp theo trang 2)

là Tổng Kiểm toán với nhiệm kỳ 8 năm và không được tái bổ nhiệm. Đối tượng kiểm toán của Cơ quan gồm 3 nhóm chính: cơ quan chính quyền bang, khối các trường đại học và các hội đồng địa phương….

ANAO thực hiện nhiệm vụ kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động và xây dựng chuẩn mực kiểm toán; có khoảng 350 nhân viên, trong đó, hầu hết kiểm toán viên đều được đào tạo bài bản ở nhiều chuyên ngành… ANAO xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm toán 4 năm/lần, có rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm; thuê các công ty kiểm toán độc lập thực hiện phần lớn các cuộc kiểm toán chính và chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả kiểm toán…

Cơ quan Kiểm toán bang Victoria là một trong những tổ chức khu vực công lâu đời nhất ở Victoria với khoảng 185 nhân viên, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán quyết toán NSNN. 70% các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được Cơ quan thuê các công ty kiểm toán thực hiện. Cơ quan Kiểm toán còn tham gia ý kiến rà soát đối với dự toán ngân sách của Bang.

Tại các buổi làm việc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh cảm ơn sự đón tiếp thịnh tình của đại diện các cơ quan kiểm toán, khẳng định những thông tin được các bên cung cấp là nguồn dữ liệu tham khảo quý giá và hữu ích đối với KTNN, nhất là trong việc sửa đổi Luật KTNN theo hướng tiệm cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Đồng thời, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước thể hiện mong muốn tăng cường hợp tác với các đối tác tại Australia trong thời gian tới.■

BÉ NGỌC ***(Vụ Hợp tác quốc tế)***

Qua kết quả kiểm toán

Bất cập trong thu và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp

❒ KIM AN

Qua kiểm toán Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển DN giai đoạn 2011-2017 tại Bộ Tài chính, 24 tập đoàn (TĐ), tổng công ty (TCT) nhà nước và một số địa phương, KTNN đã chỉ ra nhiều bất cập trong công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn Quỹ. Từ đó, KTNN đề nghị Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi sở hữu DNNN, thoái vốn nhà nước tại DN, trong đó, quy định chế tài đủ mạnh để đảm bảo thu đầy đủ, kịp thời về Quỹ như đang áp dụng với nguồn thu NSNN.

KTNN đã chỉ ra một số TCT sử dụng Quỹ HTSXDN vào hoạt động kinh doanh nhưng để thua lỗ, tiềm ẩn nguy cơ mất vốn ***Ảnh: TTXVN***

Tổng hợp Quỹ chưa đầy đủ, quản lý và sử dụng thiếu chặt chẽ

Giai đoạn 2011-2017, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trực tiếp quản lý, hạch toán Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (Quỹ HTSX và PTDN); các TĐ, TCT nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng các khoản thu cổ phần hóa và các khoản thu khác từ đơn vị thành viên (Quỹ HTSXDN). Từ tháng 12/2017, Bộ Tài chính tiếp nhận bàn giao số dư tại thời điểm 31/12/2017 và trực tiếp quản lý Quỹ HTSX và PTDN (do SCIC quản lý) và Quỹ HTSXDN tại các công ty mẹ của TĐ, TCT nhà nước, tổ hợp công ty mẹ - công ty con theo Nghị quyết số 131/NQ-CP và Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Báo cáo kiểm toán cho thấy, số dư Quỹ HTSX và PTDN tại SCIC và tại các công ty mẹ của TĐ, TCT nhà nước đến ngày 31/12/2017 là 112.513 tỷ đồng (trong đó, KTNN điều chỉnh tăng thêm 11.905 tỷ đồng) gồm: Quỹ HTSX và PTDN là 106.669 tỷ đồng; Quỹ HTSXDN là 5.844 tỷ đồng.

Theo kết quả kiểm toán, trong giai đoạn 2011-2017, báo cáo tình hình hoạt động của 2 Quỹ trên thực hiện chưa đầy đủ, chính xác. Chẳng hạn như năm 2011, chưa có báo cáo đầy đủ tiền và tài sản của Quỹ HTSX và PTDN (chỉ báo cáo số dư bằng tiền); số liệu của Quỹ HTSXDN là số liệu thống kê, chưa có sự kiểm tra, rà soát và chưa được đối chiếu giữa các năm; năm 2017, số liệu Quỹ HTSXDN không được tổng hợp. Đến thời điểm kết thúc kiểm toán (tháng 01/2019), chưa có số liệu theo dõi, tổng hợp và cập nhật kịp thời toàn bộ đối tượng phải nộp, số tiền phải thu về Quỹ, chưa phản ánh đầy đủ quy mô tài sản của Quỹ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong công tác quản lý và sử dụng 2 Quỹ trên, KTNN cũng chỉ ra nhiều thiếu sót. Cụ thể, một số địa phương hạch toán số thu từ cổ phần hóa, thoái vốn của các TCT trực thuộc UBND tỉnh, thành phố tại tài khoản ngân sách địa phương hoặc tài khoản tạm thu ngân sách, đến ngày 31/12/2017 chưa nộp về Quỹ HTSX và PTDN là 1.544 tỷ đồng; một số DN chậm nộp tiền thu từ cổ phần hóa về Quỹ và chưa tính, hạch toán lãi chậm nộp theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy, SCIC chưa theo dõi khoản tiền phải thu ứng cho NSNN để sử dụng cho 5 bệnh viện, không theo dõi đầy đủ đối tượng và hạch toán kịp thời số tiền phải nộp về Quỹ HTSX và PTDN; hạch toán không đúng tiền lãi chậm nộp; không xử lý dứt điểm việc thu hồi nợ gốc và lãi chậm nộp. Cụ thể, SCIC theo dõi, hạch toán số tiền còn phải thu tại thời điểm 31/12/2017 và bàn giao cho Bộ Tài chính là 2.084 tỷ đồng, ngoài ra, KTNN xác định tăng thêm 11.723 tỷ đồng...

Đối với Quỹ HTSXDN tại các công ty mẹ của TĐ, TCT nhà nước, qua kiểm toán cho thấy, một số TĐ, TCT chưa tính và hạch toán đầy đủ lãi chậm nộp theo quy định số tiền 7,9 tỷ đồng; chưa xác định đầy đủ các khoản phải nộp, hạch toán không đúng các khoản thu khác về Quỹ, không mở tài khoản tiền gửi riêng của Quỹ tại ngân hàng thương mại theo quy định. Nhiều đơn vị báo cáo số liệu Quỹ còn sai sót dẫn đến báo cáo số liệu cuối năm trước và đầu năm sau liền kề còn chênh lệch lớn. Đơn cử như TCT Thuốc lá Việt Nam, số dư nguồn Quỹ tại thời điểm 31/12/2015 là 0,41 tỷ đồng, tại thời điểm 01/01/2016 là 2,4 tỷ đồng…

Về sử dụng Quỹ, kết quả kiểm toán chỉ ra, TCT Công nghiệp Tàu thủy và TCT Lương thực miền Nam sử dụng Quỹ vào hoạt động kinh doanh nhưng kinh doanh thua lỗ, tiềm ẩn rủi ro mất vốn. TCT Giấy Việt Nam sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa để tăng vốn điều lệ 21 tỷ đồng nhưng chưa có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. TCT Hàng hải Việt Nam sử dụng 45 tỷ đồng của Quỹ để góp vốn vào Cảng Đình Vũ không đúng quy định; TCT Du lịch Sài Gòn dùng Quỹ để bù đắp phần giá trị thặng dư âm khi phát hành thêm cổ phần tăng vốn của Công ty TNHH MTV Dịch vụ du lịch Thủ Đức 0,32 tỷ đồng không đúng quy định.

Thu nộp về Quỹ HTSX và PTDN hơn 3.500 tỷ đồng

Liên quan đến công tác quyết toán, bàn giao sang công ty cổ phần và bàn giao các Quỹ về Bộ Tài chính, qua kiểm toán cho thấy, một số cơ quan đại diện chủ sở hữu chậm quyết toán đối với các DN cổ phần hóa đã chuyển sang công ty cổ phần, làm ảnh hưởng đến công tác bàn giao và thu nộp về Quỹ. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, đề nghị các địa phương quyết toán và chỉ đạo các đơn vị liên quan nộp tiền về Quỹ HTSX và PTDN, tuy nhiên, đến thời điểm kiểm toán, việc quyết toán và chuyển số dư về Quỹ vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Qua kết quả kiểm toán, KTNN kiến nghị 29 địa phương, công ty mẹ của các TĐ, TCT nhà nước nộp về Quỹ T.Ư số tiền 3.536 tỷ đồng.

KTNN cũng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính rà soát để xác định, hạch toán đầy đủ và đôn đốc thu hồi về Quỹ HTSX và PTDN số phải thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các TĐ, TCT nhà nước và các TCT, công ty do UBND các tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu; phối hợp với SCIC và các cơ quan liên quan thu hồi về Quỹ HTSX và PTDN các khoản nợ tồn đọng đến ngày 31/12/2018; rà soát, hạch toán đầy đủ số nợ lãi chậm nộp trước khi bàn giao về Bộ Tài chính; phối hợp với Bộ Y tế xử lý dứt điểm khoản tiền ứng từ Quỹ HTSX và PTDN đầu tư cho 5 bệnh viện nhưng chưa giải ngân hết để thu hồi về Quỹ.

Đặc biệt, KTNN đề nghị Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi sở hữu DNNN, thoái vốn nhà nước tại DN theo hướng: Tập trung nguồn thu Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển DN để quản lý và sử dụng hiệu quả, tạo nguồn lực lâu dài để chi đầu tư phát triển, các dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; bổ sung vốn điều lệ và duy trì tỷ lệ phần vốn nhà nước tại DN theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước, không sử dụng cho chi thường xuyên của NSNN. Đồng thời, thực hiện giám sát hoạt động quản lý và sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu DN và thoái vốn nhà nước, quy định chế tài đủ mạnh để đảm bảo thu đầy đủ, kịp thời về Quỹ như đang áp dụng với nguồn thu NSNN.■

Thách thức khi triển khai thực tế IFRS 9 tại ngân hàng

Ngày 29/7, tại Hà Nội, PwC Vietnam đã phối hợp cùng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) tổ chức Hội thảo Triển khai thực tế Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS 9 với sự tham gia của hơn 50 nhà quản lý tài chính và cán bộ cao cấp đến từ các ngân hàng. Qua nhiều phiên thảo luận, các chuyên gia IFRS của PwC Malaysia và Việt Nam đã chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về phân loại và đo lường suy giảm IFRS 9, một số thách thức khi thực hiện và các bước tiếp theo các ngân hàng cần phải làm.■

HAA sinh hoạt hội viên thường kỳ tháng 7

Vừa qua, Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã tổ chức sinh hoạt thường kỳ tháng 7 nhằm giới thiệu Luật Quản lý thuế 2019 đến các hội viên. Buổi sinh hoạt tập trung thảo luận các vấn đề mới trong Luật Quản lý thuế 2019 so với Luật Quản lý thuế 2007, cụ thể như: cơ chế thỏa thuận trước về giá - đối chiếu với Nghị định số 20/2017/NĐ-CP; hóa đơn điện tử - đối chiếu với Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 01/2019/NQ-CP; khoanh nợ tiền thuế; hợp tác quốc tế về thuế; đăng ký thuế - đối chiếu với Thông tư số 95/2016/TT-BTC; các quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế, các cơ quan quản lý thuế.■

APT tổ chức các khóa học dành cho kế toán, kiểm toán viên

Ngày 27/7, Học viện APT tổ chức Khóa học Luật DN nhằm giúp học viên được tiếp cận trực tiếp các hoạt động của DN, những vấn đề thường phát sinh trong DN như: thay đổi vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở, thành lập chi nhánh, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản… Cùng ngày, Học viện cũng khai giảng Khóa học Excel chuyên ngành kế toán - kiểm toán - tài chính. Các khóa học được tổ chức dành cho cá nhân làm việc ở các lĩnh vực kinh tế nói chung, kế toán viên, kiểm toán viên, chuyên viên tài chính, đầu tư.■ **THÙY LÊ**

Nguy cơ cao rửa tiền qua bất động sản

Bộ Xây dựng mới đây đã có Công văn gửi Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư về việc thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh BĐS, trong đó có nội dung yêu cầu các DN kinh doanh dịch vụ quản lý BĐS, môi giới BĐS, sàn giao dịch BĐS lập và gửi báo cáo các giao dịch đáng ngờ, báo cáo các giao dịch tiền mặt có giá trị lớn (từ 300 triệu đồng trở lên) về Cục Quản lý nhà và thị trường BĐS - Bộ Xây dựng và Cục Phòng, chống rửa tiền - Ngân hàng Nhà nước (NHNN) theo đúng các quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Thực tế, câu chuyện cảnh báo rửa tiền qua BĐS không mới và đã được các chuyên gia cũng như NHNN nhiều lần cảnh báo. Trong một báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ mới đây, Hiệp hội BĐS TP. HCM (HoREA) đã bày tỏ một số quan ngại về thị trường BĐS TP. HCM năm 2019, trong đó có cảnh báo hiện tượng rửa tiền ở phân khúc cao cấp, hạng sang.

Hiệp hội nhận thấy, trong phân khúc nhà ở trung cấp, tỷ lệ nhà đầu tư khoảng 20 - 30%, phân khúc bình dân khoảng 10%. Việc gia tăng quá nhiều nhà đầu tư kinh doanh thứ cấp trong phân khúc nhà ở cao cấp và trung cao cấp nhằm đầu tư kinh doanh, cất giữ tài sản, cũng có thể nhằm mục đích rửa tiền, dễ dẫn đến việc đầu cơ và kích giá ảo trên thị trường BĐS.

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Chống rửa tiền trong lĩnh vực bất động sản

❒ NAM SƠN

Trước yêu cầu của Bộ Xây dựng về việc kiểm soát giao dịch bất động sản (BĐS) có tiền mặt từ 300 triệu đồng trở lên, các chuyên gia cho rằng sẽ khó khăn trong triển khai thực tế.

Nhiều khó khăn trong việc kiểm soát giao dịch BĐS có tiền mặt từ 300 triệu đồng trở lên Ảnh: TK

Theo Báo cáo của NHNN về kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017, đối với lĩnh vực BĐS, nguy cơ rửa tiền là cao bởi thu hút được nhiều nguồn tiền đầu tư có giá trị lớn, các giao dịch lại thường bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và không thông qua sàn giao dịch BĐS nên rất khó cho các cơ quan chức năng kiểm tra, xác định nguồn gốc của tiền.

Thực tế không dễ kiểm soát

Đánh giá về vấn đề này, chuyên gia tài chính - ngân hàng Nguyễn Trí Hiếu cho rằng: Thông qua việc giao dịch mua bán BĐS để rửa tiền là một việc làm phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới và ngay cả tại Việt Nam. Việc Bộ Xây dựng yêu cầu báo cáo các giao dịch đáng ngờ, các giao dịch tiền mặt từ 300 triệu đồng trở lên về Cục Quản lý nhà và thị trường BĐS và Cục Phòng - chống rửa tiền sẽ giúp cho việc kiểm soát các giao dịch đáng ngờ tốt hơn, tuy nhiên về hiệu quả sẽ không cao.

Đồng quan điểm, TS. Nguyễn Đình Ánh - chuyên gia kinh tế - cho rằng việc quản lý các giao dịch BĐS từ 300 triệu đồng là nhằm phòng, chống rửa tiền, nếu cơ quan quản lý nhà nước quyết tâm thì sẽ làm được. Đây là nhu cầu tất yếu mà hiện nay chúng ta đã buông lỏng. Để quản lý được hoạt động giao dịch này, theo TS. Ánh, khi ban hành, cơ quan quản lý nhà nước phải thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống thông tin, đồng thời làm rõ nguyên nhân tại sao các đơn vị không thực hiện, mức độ nghiêm túc như thế nào. Bộ Xây dựng thay vì phải có hệ thống thông tin nắm tình hình thị trường BĐS thì có thể qua hoạt động báo cáo giao dịch từ 300 triệu đồng này để thu thập thông tin về thị trường BĐS một cách chính xác hơn.

Trong khi đó, ông Nguyễn Văn Đính - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Môi giới bất động sản Việt Nam - cho biết, Việt Nam phải thực hiện các quy định của luật pháp quốc tế về phòng, chống rửa tiền là đương nhiên song việc thực hiện không dễ dàng. Ở các nước trên thế giới, việc thanh toán bằng tiền mặt được kiểm soát chặt chẽ, chủ yếu họ thực hiện chuyển khoản nên kiểm soát dễ dàng. Còn ở Việt Nam, thói quen thanh toán bằng tiền mặt khiến tình trạng rửa tiền trở nên khó kiểm soát. Chính phủ đang có lộ trình dần chuyển đổi sang không sử dụng tiền mặt và chừng nào chúng ta làm được việc này thì mới kiểm soát được nạn rửa tiền.■

KPMG hỗ trợ doanh nghiệp Hàn Quốc về kiểm toán thuế

Mới đây, tại Hà Nội, KPMG đã tổ chức Hội thảo Kiểm toán thuế dành cho các DN Hàn Quốc. Tại đây, các chuyên gia của KPMG đã thảo luận với DN về những vấn đề liên quan đến thuế như: thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và định giá chuyển nhượng. Ngoài ra, các chuyên gia cũng cung cấp thông tin hữu ích về thủ tục kiểm toán thuế, kiểm tra và tranh chấp thuế tại thị trường Việt Nam.■

VACPA cập nhật kiến thức mới cho kiểm toán viên

Với mục đích chia sẻ các kiến thức mới, vừa qua, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và PwC Việt Nam đã phối hợp tổ chức Lớp Đào tạo Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS 16 - thuê tài sản và so sánh với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 06). Khóa học đã thu hút hơn 200 kiểm toán viên đến từ nhiều DN, tổ chức đang hoạt động tại khu vực TP. HCM. Đây là một phần trong chuỗi chương trình đào tạo do VACPA tổ chức để giúp các kiểm toán viên nắm bắt và cập nhật những kiến thức hỗ trợ trong quá trình hành nghề.

Tại Hà Nội, VACPA cũng vừa tổ chức Lớp Cập nhật kiến thức dành cho kiểm toán viên người nước ngoài đang làm việc tại các công ty kiểm toán. Khóa học tập trung vào các nội dung như: quy định mới về kế toán, hành nghề kế toán, lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam, sự khác biệt giữa VAS và IFRS, thuế, các luật hiện hành… Đây là cơ hội để các kiểm toán viên cùng trao đổi, giải đáp vướng mắc xung quanh hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán tại Việt Nam.■

EY chia sẻ kinh nghiệm về an ninh mạng

Ngày 07 và 08/8, tại Hà Nội và TP. HCM, EY tổ chức Hội thảo "Threat Intelligence có thể giúp các tổ chức Việt Nam trở nên kiên cường như thế nào?". Tại đây, các chuyên gia của EY đã chia sẻ với các DN về Cyber Threat Intelligence (CTI) - một quy trình tiên tiến nhằm giúp các DN tăng tính bảo mật thông qua chu trình lập kế hoạch, thu thập, xử lý, phân tích, kiểm tra thông tin riêng biệt.■ **THÙY LÊ**

Tìm hiểu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1550 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo kỳ trước)

(ii) Việc sử dụng các cơ sở kinh doanh trung gian để thực hiện các giao dịch quan trọng không có căn cứ rõ ràng có thể cho thấy các bên liên quan có lợi ích trong các giao dịch đó thông qua việc kiểm soát các cơ sở kinh doanh trung gian đó vì mục đích gian lận;

(iii) Bằng chứng về sự tham gia quá mức, hoặc gây ảnh hưởng của các bên liên quan vào việc lựa chọn chính sách kế toán hoặc quyết định các ước tính quan trọng có thể cho thấy khả năng báo cáo tài chính bị gian lận.

Biện pháp xử lý đối với rủi ro có sai sót trọng yếu gắn với các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan

18. Để xử lý các rủi ro đã được đánh giá, kiểm toán viên nhà nước phải thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán tiếp theo để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về rủi ro có sai sót trọng yếu đã được đánh giá gắn với các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục kiểm toán tiếp theo mà kiểm toán viên nhà nước có thể lựa chọn để xử lý rủi ro có sai sót trọng yếu đã đánh giá gắn với các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan phụ thuộc vào bản chất của rủi ro đó và hoàn cảnh của đơn vị.

19. Khi kiểm toán viên nhà nước đánh giá có rủi ro đáng kể là đơn vị được kiểm toán đã không hạch toán hoặc thuyết minh hợp lý về các giao dịch cụ thể với các bên liên quan theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng (cho dù do nhầm lẫn hay gian lận), thì kiểm toán viên nhà nước có thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cơ bản như sau:

(i) Xác nhận hoặc thảo luận về các khía cạnh cụ thể của các giao dịch với các bên trung gian như ngân hàng, công ty luật, tổ chức bảo lãnh, hoặc đại lý, nếu được và không bị pháp luật, các quy định hoặc các quy tắc đạo đức ngăn cấm;

(ii) Xác nhận về mục đích, điều khoản hoặc giá trị cụ thể của các giao dịch với các bên liên quan (thủ tục kiểm toán này có thể kém hiệu quả nếu kiểm toán viên nhà nước đánh giá rằng đơn vị có thể gây ảnh hưởng tới các bên liên quan để đối phó với kiểm toán viên nhà nước);

(iii) Xem xét báo cáo tài chính hoặc các thông tin tài chính khác của các bên liên quan, khi có thể, để tìm bằng chứng về việc hạch toán các giao dịch trong sổ kế toán của các bên liên quan.

20. Nếu kiểm toán viên nhà nước đánh giá một rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận là kết quả của sự tồn tại của bên liên quan có ảnh hưởng chi phối, kiểm toán viên nhà nước có thể tiến hành các thủ tục kiểm toán sau để hiểu được các mối quan hệ mà bên liên quan đó có thể đã thiết lập trực tiếp hoặc gián tiếp với đơn vị và để quyết định tiến hành thêm các thủ tục kiểm toán cơ bản thích hợp:

(i) Phỏng vấn và thảo luận với lãnh đạo đơn vị được kiểm toán;

(ii) Phỏng vấn bên liên quan;■

(Kỳ sau đăng tiếp)

FED cắt giảm lãi suất - cơ hội thu hút vốn cho thị trường chứng khoán Việt Nam

❒ PHẠM DŨNG - *Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

Cuộc họp chính sách tháng 7/2019 của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã kết thúc vào ngày 01/8 (theo giờ Việt Nam) với kết quả là lần đầu tiên FED cắt giảm lãi suất 0,25% kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, từ mức 2,25 - 2,5% về mức 2 - 2,25%. Động thái này được đánh giá là sẽ mở ra cơ hội thu hút vốn cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việc FED cắt giảm lãi suất sẽ mở ra cơ hội thu hút vốn cho thị trường chứng khoán Việt Nam
Ảnh minh họa

Việc cắt giảm lãi suất đã được nhiều nhà đầu tư dự báo

Thông thường, trước áp lực kinh tế suy giảm, ngân hàng trung ương (NHTW) các nước trên thế giới sẽ điều chỉnh chính sách tiền tệ từ thắt chặt sang nới lỏng. Nếu kinh tế rơi vào khủng hoảng sâu và kéo dài, các động thái cắt giảm lãi suất sẽ diễn ra nhanh và dồn dập trong một thời gian ngắn. Theo quan sát, trong quá khứ, FED thường chỉ cắt giảm mạnh lãi suất và liên tiếp khi nền kinh tế có các dấu hiệu: GDP của Mỹ tăng trưởng âm 2 quý liên tiếp, tỷ lệ thất nghiệp liên tục tăng, bảng lương phi nông nghiệp dưới mức 100.000 việc làm/tháng hay các điều kiện tài chính ở trạng thái thắt chặt.

Xét trong bối cảnh hiện tại, việc tham chiếu theo những chỉ báo trên cho thấy, nền kinh tế Mỹ hoàn toàn chưa rơi vào trạng thái quá "nguy hiểm". GDP quý II của nước này tăng 2,2%, chậm lại so với mức 3,1% trong quý I, nhưng chưa đến mức chính thức bước vào pha suy giảm (được định nghĩa là GDP tăng trưởng âm 2 quý liên tiếp). Ngoài ra, một số tín hiệu cảnh báo sớm về khả năng kinh tế Mỹ bước vào pha suy giảm là tỷ lệ thất nghiệp và chênh lệch lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giữa kỳ hạn 10 năm và 2 năm hiện cũng chưa hoàn toàn rõ ràng.

Bởi vậy, quyết định cắt giảm lãi suất của FED có tính chất như một hành động mang tính đi trước nhằm ngăn chặn những dấu hiệu suy giảm của nền kinh tế trong tương lai, thay vì chịu áp lực phải cắt giảm lãi suất nhanh và mạnh ngay lập tức trong hiện tại để chống đỡ lại đà suy giảm. Thêm vào đó, lạm phát thấp (dưới mức mục tiêu 2% của FED) và đường cong lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giữa kỳ hạn 3 tháng và 10 năm (không phải giữa kỳ hạn 2 năm và 10 năm vốn thường được tham chiếu để dự báo khủng hoảng) đang ở trạng thái đảo ngược cũng là những nhân tố để FED cắt giảm lãi suất trong thời điểm hiện tại.

Trên thực tế, việc cắt giảm lãi suất lần này đã gần như hoàn toàn nằm trong kỳ vọng của giới đầu tư trước đó. Kể từ đầu tháng 7/2019 cho đến nay, quá trình theo dõi tỷ lệ kỳ vọng của nhà đầu tư đối với việc FED cắt giảm lãi suất cho thấy, tỷ lệ này liên tục duy trì ở mức cao (trên 80%). Bởi vậy, quyết định cắt giảm lãi suất của FED tác động tích cực tới tâm lý nhà đầu tư gần như không nhiều. Thậm chí, những phiên giao dịch của thị trường chứng khoán Mỹ còn giảm mạnh sau quyết định này.

Theo chia sẻ của Chủ tịch FED, ông Jerome Powell, việc cắt giảm lãi suất lần này không phải là sự bắt đầu của một chuỗi dài cắt giảm lãi suất. Mặc dù ông Powell không nói việc cắt giảm lãi suất chỉ diễn ra 1 lần nhưng những thông điệp trên đã phần nào đi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường là sẽ có thêm những lần cắt giảm lãi suất nữa từ FED. Đây được xem là nguyên nhân chính đẩy thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm sau quyết định của FED.

Cơ hội thu hút vốn cho thị trường chứng khoán Việt Nam

Việc FED cắt giảm lãi suất và có quan điểm nới lỏng hơn trong chính sách tiền tệ sẽ giúp giá trị đồng USD trở nên ổn định, không tăng giá mạnh. Khi đồng USD không tăng giá sẽ có tác động tích cực đến giá trị đồng tiền của các nước thuộc thị trường mới nổi. Năm 2018, trong 3 lần FED tăng lãi suất, giá trị đồng USD đã tăng rất mạnh khiến cho giá trị các đồng bản tệ của các nước thuộc nhóm thị trường mới nổi giảm mạnh, đặc biệt là những nước có vay nợ nước ngoài lớn. Điều này đã dẫn tới hiện tượng rút vốn ồ ạt ra khỏi thị trường mới nổi trong suốt 9 tháng đầu năm 2018, khiến thị trường chứng khoán tại các khu vực này giảm sâu.

Trong bối cảnh hiện nay, việc FED hạ lãi suất có thể tạo ra làn sóng giảm lãi suất tại NHTW các nước lớn. Động thái này giúp tạo ra sự ổn định của đồng bản tệ các nước so với đồng USD, từ đó hỗ trợ xuất khẩu và kích thích nền kinh tế. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc, các nhà đầu tư tại các quốc gia này có thể tiếp cận dòng tiền giá rẻ và sẽ có dòng tiền mua ròng vào thị trường chứng khoán các nước thuộc nhóm thị trường mới nổi cũng như thị trường cận biên.

Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, trong 7 tháng đầu năm, dù giao dịch của thị trường khá trầm lắng nhưng giá trị mua ròng của khối ngoại vẫn đạt trên 12.000 tỷ đồng. Bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) lớn, cùng với việc thị trường chứng khoán Việt Nam có triển vọng lớn được nâng hạng lên thị trường mới nổi chính là những nguyên nhân tạo ra sự hấp dẫn của thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Xu hướng này còn có thể tiếp diễn trong 6 tháng cuối năm, khi môi trường lãi suất được nhiều NHTW lớn điều hành theo hướng thấp hơn. Trong thời gian tới, dòng vốn ngoại có thể là điểm nhấn chính cho thị trường, tuy nhiên, điều này chưa đồng nghĩa với sự bứt phá mạnh mẽ của các chỉ số chứng khoán. Trong bối cảnh chung của tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, như: tăng trưởng toàn cầu đang chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc vẫn dai dẳng…, thì thị trường chứng khoán có lẽ vẫn cần thêm nhiều thời gian để tích lũy trước khi quay trở lại đà tăng.■

Tác động ...

(Tiếp theo trang 1)

1. Quan hệ thương mại Mỹ - Trung chi phối sự phát triển của thương mại và đầu tư toàn cầu nên xung đột thương mại Mỹ - Trung có thể làm giảm tốc thương mại quốc tế, qua đó ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu của Việt Nam kể cả về lượng và về giá. Thực tế kim ngạch xuất khẩu hàng hoá 7 tháng năm 2019 chỉ tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018 và nhập khẩu tăng 8,3%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá tăng 2,77% còn chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá tăng 0,95% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Việt Nam liên tục xuất siêu sang Mỹ với hàng chục tỷ USD mỗi năm có thể khiến cho các biện pháp trừng phạt thương mại mà Mỹ dành cho Trung Quốc với lý do thâm hụt thương mại nặng nề với Trung Quốc cũng có thể mở rộng áp dụng đối với cả Việt Nam với lý do tương tự mặc dù với mức độ và quy mô thấp hơn. Trong 7 tháng đầu năm 2019, Việt Nam vẫn xuất khẩu sang Mỹ tới 32,5 tỷ USD (tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2018) và chỉ nhập khẩu 8,27 tỷ USD từ Mỹ (tăng 8,6%). Để giảm thặng dư thương mại với Mỹ nhằm tránh nguy cơ bị trừng phạt "lây", Việt Nam có thể phải điều chỉnh chính sách thương mại theo hướng tăng cường nhập khẩu từ Mỹ, đặc biệt là nhập khẩu các sản phẩm công nghệ cao và một số nông sản là thế mạnh của Mỹ.

3. Sức ép từ phía Mỹ có thể khiến Trung Quốc điều chỉnh bớt dòng xuất khẩu hàng hoá sang các thị trường khác, trong đó có Việt Nam khiến cho thâm hụt thương mại với Trung Quốc ngày càng thêm nặng nề, nhất là bên cạnh thương mại chính thức còn có thương mại phi chính thức mà Việt Nam chưa kiểm soát được. Sau 7 tháng năm 2019, Trung Quốc đã xuất khẩu sang Việt Nam tới 42 tỷ USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2018 trong khi kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đứng yên ở mức 20 tỷ USD.

4. Cuộc chạy đua kinh tế và thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tập trung vào hàng hoá và dịch vụ công nghệ cao sẽ buộc Trung Quốc phải thay đổi công nghệ theo hướng hiện đại đủ sức cạnh tranh với công nghệ của Mỹ. Vì vậy, những công nghệ lạc hậu bị thải loại của Trung Quốc có thể tìm "bến đỗ" ở Việt Nam. Thực tế nhập khẩu máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng mạnh trong những năm gần đây thông qua sự hỗ trợ của cả đầu tư trực tiếp lẫn các khoản cho vay của Trung Quốc. Bên cạnh đó, để tránh chiến tranh thương mại, một phần dòng vốn FDI rút ra từ Trung Quốc có gắn với công nghệ cao có thể chọn Việt Nam làm điểm đến. Tuy nhiên, khả năng này chưa thành hiện thực khi sau 7 tháng năm 2019, FDI đăng ký mới vào Việt Nam mới có 2.064 dự án với tổng vốn đăng ký gần 8,3 tỷ USD, tăng 24,6% về số dự án nhưng lại giảm tới 37,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018, làm cho tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2018, trong khi vốn FDI thực hiện cũng chỉ tăng 7,1% và đạt 10,6 tỷ USD

5. Quan hệ thương mại Mỹ - Trung luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột, tranh chấp, thậm chí chiến tranh thương mại công nghệ và kéo theo chiến tranh tiền tệ nên Việt Nam phải luôn sẵn sàng chuẩn bị các phương án tối ưu để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với thương mại, đầu tư và tài chính tiền tệ,... Việc USD liên tục lên giá do kinh tế Mỹ tăng trưởng cao, tỷ lệ thất nghiệp thấp và FED giảm lãi suất USD trong khi NDT mất giá mạnh do hậu quả chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ gây sức ép lên chính sách điều hành tỷ giá hối đoái của Việt Nam.■

Tăng đối tượng tham gia, giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế

❒ ĐĂNG KHOA

Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt và vượt chỉ tiêu được giao; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực BHYT... là những kết quả nổi bật của ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) trong thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tiến tới BHYT toàn dân (Nghị quyết 68) giai đoạn 2018-2019.

Đến hết tháng 6/2019, tỷ lệ bao phủ BHYT trên toàn quốc đạt 89,3% *Ảnh minh họa*

Vượt chỉ tiêu đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

Thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao tại Nghị quyết 68 với mục tiêu: "Bảo đảm đến năm 2015 đạt ít nhất 75% dân số tham gia BHYT và đến năm 2020 đạt ít nhất 80% dân số tham gia BHYT", thời gian qua, BHXH Việt Nam đã phối hợp với Bộ Y tế và các địa phương triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Đáng chú ý là các giải pháp: triển khai quy định bắt buộc tham gia BHYT; tham gia BHYT theo hộ gia đình; bổ sung một số đối tượng được NSNN đóng BHYT; các địa phương xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể phát triển BHYT theo từng nhóm đối tượng, trình Hội đồng nhân dân thông qua chỉ tiêu thực hiện BHYT trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2016-2020; cân đối nguồn tài chính hỗ trợ đóng cho người tham gia BHYT…

Nhờ đó, đối tượng tham gia BHYT không ngừng tăng nhanh. Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, toàn bộ 63 tỉnh, thành phố đều đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg. Đến ngày 31/12/2018, toàn quốc có trên 83,5 triệu người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 88,5% dân số, vượt chỉ tiêu Thủ tướng giao tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg là 3,3%. Tính đến hết tháng 6/2019, toàn quốc có 84,74 triệu người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 89,3% dân số, vượt 1,2% so với mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao (năm 2019 đạt 88,1%).

Cùng với phát triển đối tượng tham gia, BHXH Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm các quy trình, thủ tục, hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong thực hiện các giao dịch về BHYT. Đến nay, số TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết chính sách BHYT đã giảm xuống còn 4 thủ tục. BHXH Việt Nam cũng đã chủ động giảm thời gian thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian cấp thẻ BHYT (Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014 quy định thời gian cấp thẻ BHYT là 7 ngày, BHXH Việt Nam thực hiện 3 ngày và 1 ngày đối với trường hợp cấp cứu, chuyển công tác hoặc không thay đổi thông tin).

Bên cạnh đó, ngành BHXH thực hiện đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC với 3 hình thức gồm: giao dịch điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính và trực tiếp tại Bộ phận "Một cửa". Đặc biệt, hiện BHXH Việt Nam đang chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định về việc thực hiện thẻ BHYT điện tử nhằm tạo thuận lợi nhất cho cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện giao dịch về BHYT và cá nhân khi đi khám, chữa bệnh BHYT.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong lĩnh vực BHYT, Nghị quyết 68 của Quốc hội giao: "Trước năm 2018, hoàn thành việc liên thông hệ thống phần mềm công nghệ thông tin giữa cơ quan BHXH và cơ sở khám, chữa bệnh nhằm cải tiến thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh, nâng cao hiệu quả công tác giám định BHYT, quản lý, sử dụng Quỹ BHYT".

Để đạt mục tiêu trên, ngành BHXH đã hoàn thiện Hệ thống thông tin giám định BHYT; phối hợp với ngành y tế chuẩn hóa danh mục sử dụng tại hơn 12.000 cơ sở y tế, đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống thông tin giám định BHYT, nhằm quản lý, sử dụng Quỹ BHYT đúng quy định, an toàn, hiệu quả. Đồng thời, ngày càng có nhiều phần mềm tiện ích được tích hợp lên Hệ thống như: Phần mềm Cổng tiếp nhận, trao đổi thông tin giữa cơ sở khám, chữa bệnh và cơ quan BHXH giúp cung cấp công cụ tra cứu, quản lý thông tuyến, chuyển tuyến, kiểm tra thẻ BHYT, thông báo kết quả giám định, theo dõi tình hình khám, chữa bệnh của cơ sở y tế và thống kê thanh toán BHYT; đặc biệt, các cơ sở y tế có thể liên thông các kết quả xét nghiệm, khai thác tiền sử bệnh tật, kết quả điều trị của người bệnh BHYT, tránh trùng lặp chỉ định, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả điều trị.

Ngoài ra, trên Hệ thống còn có Phần mềm Giám định theo quy trình giám định BHYT của BHXH Việt Nam, thực hiện giám định điện tử 100% hồ sơ đề nghị thanh toán; tích hợp Phần mềm Giám sát nhằm cung cấp các biểu đồ, bản đồ theo dõi tình hình khám, chữa bệnh, sử dụng kinh phí trên toàn quốc.

Phục vụ tốt nhu cầu quản lý, khám chữa bệnh của người dân và cơ sở y tế, năm 2018, Hệ thống đã tiếp nhận và giám định 176,5 triệu hồ sơ điện tử với 98.116 tỷ đồng đề nghị thanh toán BHYT, tỷ lệ liên thông dữ liệu trên toàn quốc đạt 95,12%; đã kết nối với 12.132 cơ sở khám, chữa bệnh BHYT. Trong 5 tháng đầu năm 2019, Hệ thống đã tiếp nhận và giám định 72,2 triệu hồ sơ điện tử với 40.438 tỷ đồng đề nghị thanh toán BHYT.

Qua giám định tự động 100% hồ sơ đề nghị thanh toán, Hệ thống đã phát hiện các hồ sơ sai sót và từ chối thanh toán năm 2018 là hơn 500 tỷ đồng, yêu cầu cơ sở khám, chữa bệnh chuẩn hóa lại dữ liệu sai danh mục của Bộ Y tế. Hệ thống cũng đã ghi nhận kết quả giám định của BHXH các tỉnh, thành phố năm 2018 với số tiền thanh toán sai quy định năm 2017, 2018 là 1.000 tỷ đồng/năm.

Theo BHXH Việt Nam, với những kết quả trên, ngành BHXH đã hoàn thành mục tiêu Quốc hội giao tại Nghị quyết 68.■

PVN nộp NSNN gần 60.000 tỷ đồng, bằng 68,1% kế hoạch năm

Tính đến hết tháng 7/2019, toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã nộp NSNN 59.600 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch 7 tháng và bằng 68,1% kế hoạch năm 2019.

7 tháng qua, PVN đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, trong đó có chỉ tiêu vượt trên 13% kế hoạch đề ra. Cụ thể, sản xuất đạm 7 tháng đầu năm đạt 850.400 tấn, vượt 10% kế hoạch; sản xuất điện 7 tháng đầu năm đạt 13,24 tỷ kWh, vượt 2,3% kế hoạch… Tổng doanh thu toàn Tập đoàn 7 tháng ước đạt 432.700 tỷ đồng, vượt 11,8% kế hoạch 7 tháng và bằng 70,7% kế hoạch năm. Các dự án đầu tư của PVN và các đơn vị thành viên được kiểm soát chặt chẽ. PVN cũng thường xuyên báo cáo cấp trên tiến độ, những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ.■

QUỲNH ANH

Thu ngân sách tăng cao so với cùng kỳ nhiều năm gần đây

Bộ Tài chính cho biết, luỹ kế thu NSNN 7 tháng năm 2019 ước đạt 891.700 tỷ đồng, bằng 63,2% dự toán, tăng 11,9% (so với cùng kỳ năm 2018). Đây là mức tiến độ dự toán cao so với cùng kỳ 3 năm trở lại đây. Tổng chi NSNN tháng 7 ước đạt 110.700 tỷ đồng; lũy kế chi 7 tháng đạt 776.860 tỷ đồng, bằng 47,6% dự toán.

Do tiến độ chi thấp hơn tiến độ thu ngân sách nên cân đối NSNN tháng 7 và 7 tháng năm 2019 tiếp tục có thặng dư. Bộ Tài chính đã chủ động điều hành phát hành trái phiếu chính phủ để vừa sử dụng có hiệu quả ngân quỹ nhà nước, vừa đảm bảo nguồn thanh toán, chi trả kịp thời các khoản nợ gốc đến hạn và góp phần định hướng sự phát triển của thị trường, cơ cấu lại nợ công.■

THÙY ANH

56/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ

Theo Bộ Tài chính, trong cơ cấu thu ngân sách, thu nội địa đạt kết quả khả quan do sự phát triển tích cực của nền kinh tế từ cuối năm 2018 đến nay. Ước tính cả nước có 53/63 địa phương thu nội địa đạt tiến độ dự toán (trên 58%), trong đó, 42 địa phương thu đạt trên 61% dự toán; 56/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ. Chỉ có 7 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ là: Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Sơn La, Điện Biên, Quảng Ngãi, Bình Phước.■

MINH ANH

TIN VẮN

- Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trái phiếu chính phủ và bổ sung danh mục, mức vốn các dự án sử dụng vốn trái phiếu chính phủ tiếp tục còn dư giai đoạn 2014-2016 của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên.

- Thông tin từ Ban Chỉ đạo T.Ư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, đến hết năm 2019, toàn khu vực miền núi phía Bắc sẽ có 28% tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ trong cả giai đoạn 2016-2020 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.■

HÒA LÊ

QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA, THOÁI VỐN DNNN:

Vẫn nhỏ giọt và thiếu quyết liệt

❒ THÙY ANH

Dù đã được Chính phủ nhắc nhở nhiều lần nhưng việc cổ phần hóa (CPH), thoái vốn DNNN vẫn chỉ triển khai nhỏ giọt. Đến nay, quá trình này mới đạt 28% kế hoạch. Không những thế, sau CPH, nhiều DN còn chậm niêm yết trên thị trường chứng khoán và chậm quyết toán…

Đến nay, quá trình CPH, thoái vốn DNNN mới đạt 28% kế hoạch
Ảnh minh họa

Chậm cổ phần hóa, chậm lên sàn và chậm quyết toán

Đánh giá về tình hình CPH, thoái vốn của DNNN, ông Đặng Quyết Tiến - Cục trưởng Cục Tài chính DN, Bộ Tài chính - cho biết: Chất lượng công tác CPH đã được nâng lên, các phương án CPH, thoái vốn đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đất đai, giá trị thu về cho NSNN sau thoái vốn đều vượt nhiều lần so với giá trị sổ sách. Kết quả công tác CPH, thoái vốn đã có tác động tích cực tới sự phát triển của TTCK, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các DN, hầu hết các DNNN sau CPH đều sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện CPH, thoái vốn ở các Bộ, ngành, địa phương vẫn còn nhỏ giọt, thiếu sự quyết liệt dù đã được Chính phủ nhắc nhở nhiều lần.

Báo cáo của Bộ Tài chính cho thấy: Đến hết quý II/2019, cả nước chỉ có 6 DN được phê duyệt phương án CPH. Lũy kế đến hết quý II/2019, có 35/127 DN CPH thuộc danh mục phải CPH theo kế hoạch của giai đoạn 2017-2020. Như vậy, từ nay đến hết năm 2020, còn 92/127 DN phải CPH, chiếm 72% kế hoạch.

Về thoái vốn, đến hết quý II, có 9 DN thoái vốn với giá trị 759 tỷ đồng, thu về 1.657 tỷ đồng, trong đó, riêng Bộ Xây dựng thoái vốn tại Tổng công ty Viglacera với giá trị sổ sách 690 tỷ đồng, thu về 1.587 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2017 đến hết quý II/2019, có 88 đơn vị đã thoái vốn nhà nước với giá trị 4.549 tỷ đồng, thu về 8.765 tỷ đồng.

Cũng trong 6 tháng đầu năm 2019, Bộ Tài chính đã chuyển 30.000 tỷ đồng từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN vào NSNN, số còn phải chuyển về NSNN trong năm nay là 20.000 tỷ đồng. Tính từ năm 2016 đến quý II/2019, đã có 185.000 tỷ đồng được chuyển vào NSNN và số tiền còn phải chuyển tiếp theo là 65.000 tỷ đồng.

Không chỉ chậm trễ trong quá trình CPH, thoái vốn, ngay cả sau khi được CPH, số DN chậm niêm yết cũng còn khá nhiều. Đến nay, vẫn còn 780 DN đã CPH chưa thực hiện đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK). Sau đợt công khai 747 DN chậm niêm yết năm 2017, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước đã xử phạt 20 DN với mức phạt 200 triệu đồng. Tình trạng DN chậm đăng ký giao dịch, niêm yết trên TTCK đã làm ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch của thị trường, làm chậm tiến trình đổi mới DN và hạn chế công tác giám sát của toàn xã hội đối với hoạt động của các DN này.

Ngoài ra, không ít DN sau CPH vẫn còn chậm quyết toán. Chẳng hạn, Tổng công ty Thép Việt Nam đã CPH từ tháng 10/2011, nhưng đến nay sau 8 năm, việc quyết toán vẫn chưa được thực hiện, hay như Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM), Tổng công ty Dệt may Việt Nam, 3 DN trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng trong tình trạng tương tự... Việc chậm quyết toán này dẫn đến nhiều hệ lụy về tài chính, làm ảnh hưởng đến nhà đầu tư, đến sức hút của quá trình CPH cũng như công tác bàn giao, thu nộp các khoản về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN.

Trước tình hình này, Bộ Tài chính đã liên tục rà soát, lấy ý kiến các đơn vị để hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng thời trực tiếp làm việc với các đơn vị nhằm tìm ra giải pháp và đề xuất Chính phủ tháo gỡ vướng mắc.

Tăng cường hàng loạt giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ

Để đẩy mạnh công tác cơ cấu lại DNNN, ông Đặng Quyết Tiến

ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM:

Cần có lộ trình phù hợp

❒ THÙY LÊ

Hiện nay, bộ Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được hầu hết các quốc gia trên thế giới áp dụng theo những cách thức khác nhau, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho DN cũng như nền kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần nhanh chóng thúc đẩy việc áp dụng IFRS đối với tất cả các DN để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn và niêm yết trên thị trường quốc tế.

Nhiều rào cản khi áp dụng chuẩn mực quốc tế

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, việc áp dụng IFRS đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho mỗi quốc gia, tuy nhiên, theo các chuyên gia, việc áp dụng IFRS tại Việt Nam đang gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Rào cản lớn nhất là thị trường vốn, thị trường tài chính của Việt Nam phát triển chưa đủ mạnh, một số công cụ tài chính như trái phiếu chuyển đổi, công cụ phái sinh, cổ phiếu ưu đãi chưa được giao dịch rộng rãi nên các DN chưa có kinh nghiệm trong việc thực hiện giao dịch và hạch toán các nội dung kinh tế liên quan. Điều này dẫn tới việc DN khó có thể cung cấp thông tin về giá trị tài chính hợp lý một cách đáng tin cậy.

IFRS yêu cầu nhiều kỹ thuật phức tạp và thực hiện một số đánh giá mang tính chủ quan. Nếu không có thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng, DN Việt Nam khó có thể áp dụng IFRS thành công. Đặc biệt, IFRS được soạn thảo bằng tiếng Anh nên nếu muốn phổ biến rộng rãi thì cần phải được dịch nguyên mẫu sang tiếng Việt. Thế nhưng trên thực tế, việc chuyển tải chính xác các thuật ngữ chuyên môn không phải là điều dễ dàng. Khi xảy ra bất đồng giữa DN và cơ quan kiểm toán, thanh tra…, rào cản ngôn ngữ sẽ là một trong những nguyên nhân gây tranh cãi nhiều nhất.

Nhiều năm qua, Việt Nam luôn nỗ lực trong việc nâng hạng thị trường chứng khoán, cải thiện tính minh bạch, công khai thông tin thị trường, nhưng vấn đề tính minh bạch về thông tin trên báo cáo tài chính (BCTC) vẫn chưa được coi trọng. Ngoài ra, một số DN Việt Nam vẫn giữ tâm lý không muốn công khai tình hình tài chính hoặc cố tình che giấu những yếu kém; khó xác định giá trị hợp lý của các tài sản; thiếu đội ngũ nhân lực am hiểu IFRS... Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho quá trình áp dụng IFRS chậm lại.

Phát biểu tại Hội thảo "Áp dụng IFRS tại các nước đang phát triển - kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam", ông Trịnh Đức Vinh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính) - cho biết, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hiện đã trở nên lạc hậu, lỗi thời so với mặt bằng chung của thế giới do chưa được sửa đổi, bổ sung và cập nhật. Trong khi đó, Việt Nam vẫn chưa tuyên bố áp dụng IFRS nên các DN phải lập BCTC theo VAS. Do yêu cầu của nhà đầu tư hoặc công ty mẹ tại nước ngoài, một số DN lớn trong nước và DN FDI đã thực hiện chuyển đổi BCTC từ VAS sang chuẩn IFRS, nhưng chưa trực tiếp lập BCTC theo IFRS. Tuy vậy, việc chuyển đổi này hiện vẫn còn nhiều hạn chế do các DN chưa được đào tạo căn bản, chủ yếu phụ thuộc vào các công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Chia nhiều giai đoạn để đảm bảo tính khả thi

Qua các cuộc khảo sát của Bộ Tài chính từ năm 2016 đến 2018, các DN đã đưa ra nhiều ý kiến liên quan đến việc áp dụng IFRS như: áp dụng bắt buộc hay tự nguyện, áp dụng toàn bộ IFRS tại một thời điểm hay áp dụng từng phần theo các giai đoạn khác nhau.

Để việc triển khai IFRS trở nên khả thi, hiệu quả, các DN đã đề nghị thời gian chuẩn bị áp dụng IFRS là từ 1 - 2 năm, kéo dài thêm thời hạn nộp BCTC quý, bán niên so với hiện nay.

Ngoài ra, cơ quan quản lý cũng cần giảm bớt sự khác biệt hoặc thống nhất giữa chuẩn mực kế toán với chính sách thuế, cơ chế tài chính để thuận lợi cho công tác kế toán của DN; xem xét cho phép DN đã lập BCTC theo IFRS thì không cần lập thêm BCTC theo VAS. Nhiều DN cũng cho rằng, Bộ Tài chính nên cho phép các DN tự nguyện áp dụng IFRS trước khi có quy định áp dụng bắt buộc. Thời gian áp dụng thí điểm nên là 2 - 3 năm.

Ông Trịnh Đức Vinh cho hay: Vừa qua, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Dự thảo "Đề án Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam". Theo đó, DN sẽ có thời gian để chuẩn bị về nguồn nhân lực, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin... Mặt khác, cách tiếp cận của Việt Nam là thận trọng, áp dụng từng bước để tránh những tác động không mong muốn. Từ đó, Bộ Tài chính đưa ra phương án áp dụng IFRS theo nhiều giai đoạn, cụ thể:

Theo thống kê của IASB, tính đến nay, đã có 131/143 quốc gia và vùng lãnh thổ tuyên bố về việc cho phép áp dụng IFRS dưới các hình thức khác nhau, chiếm tỷ lệ 93% các nước được IASB khảo sát. Trong đó, có 119 quốc gia và vùng lãnh thổ (chiếm tỷ lệ 83,2%) đã yêu cầu bắt buộc sử dụng các chuẩn mực của IFRS đối với hầu hết các đơn vị lợi ích công chúng trong nước. Việt Nam hiện nay là một trong số ít các quốc gia chưa có tuyên bố về việc áp dụng IFRS.■

cho rằng: Các Bộ, ngành cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp lý về tổ chức quản lý và hoạt động của DNNN và DN có vốn nhà nước về CPH; thoái vốn, cơ cấu lại DN theo chỉ đạo, phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, thủ trưởng, người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, ủy ban quản lý vốn nhà nước tại DN có trách nhiệm đôn đốc các tập đoàn, tổng công ty, DNNN triển khai thực hiện phương án CPH, thoái vốn, cơ cấu lại DN.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước đôn đốc các DN đã CPH thực hiện nghiêm việc đăng ký giao dịch, niêm yết trên TTCK theo quy định; bàn giao các DN về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Các DNNN thuộc diện CPH cần khẩn trương rà soát toàn bộ quỹ đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất, trình ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư phê duyệt trước khi xác định giá trị DN.

Các DN đã CPH và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cần sớm thực hiện quyết toán, xác định số phải nộp/tạm nộp và thực hiện nộp về Quỹ theo quy định...

Đại diện Cục Tài chính DN cho biết thêm: Bộ Tài chính sắp trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định việc sắp xếp lại tài sản công để tạo cơ chế xử lý thông thoáng hơn cho DN, trong đó đề xuất Chính phủ phân cấp mạnh mẽ hơn việc xử lý đất đai khi thực hiện CPH. Bộ Tài chính cũng đã lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và báo cáo Chính phủ các vướng mắc tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển DN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào DN và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại DN.

Bên cạnh đó, trong năm 2019, Bộ Tài chính sẽ tổ chức hội nghị dành cho các DN chậm niêm yết, yêu cầu các đơn vị chậm niêm yết giải trình rõ nguyên nhân chậm trễ. Trong tháng 8 này, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước sẽ tiếp tục rà soát để công bố danh sách DN chậm niêm yết gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Nếu cơ quan đại diện chủ sở hữu tại DN chỉ đạo sát sao thì việc đăng ký niêm yết sẽ đạt kết quả tốt hơn. DN không niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định sẽ bị xử phạt.■

Giai đoạn 2019-2021 được xác định là giai đoạn chuẩn bị các điều kiện triển khai: Bộ Tài chính sẽ ban hành các thông tư hướng dẫn việc áp dụng IFRS và công bố bản dịch IFRS từ tiếng Anh sang tiếng Việt; xây dựng và ban hành các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thực hiện IFRS; bổ sung, sửa đổi và ban hành mới cơ chế tài chính liên quan đến việc áp dụng IFRS; đào tạo nguồn nhân lực, quy trình triển khai cho các DN.

Giai đoạn 2022-2025 là giai đoạn tự nguyện: các công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước hoặc các công ty mẹ là công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn... có nhu cầu và đủ nguồn lực sẽ tự nguyện áp dụng IFRS khi lập BCTC hợp nhất. Ngoài ra, các DN FDI có nhu cầu và đủ nguồn lực cũng có thể tự áp dụng IFRS để lập BCTC riêng.

Từ sau năm 2025, các DN sẽ bắt buộc phải áp dụng IFRS. Bên cạnh đó, Đề án cũng nêu rõ, khi Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) có sự sửa đổi hoặc thay thế IFRS, Việt Nam sẽ áp dụng các chuẩn mực mới này chậm nhất là sau 1 năm kể từ thời điểm sửa đổi IFRS có hiệu lực. Điều này nhằm mục đích giúp các DN có thời gian chuẩn bị và áp dụng hiệu quả các chuẩn mực mới của IFRS.

Đại diện Bộ Tài chính cho biết thêm, để hỗ trợ các DN trong quá trình chuyển đổi từ VAS sang IFRS, đến trước ngày 31/12/2024, Bộ Tài chính sẽ ban hành bổ sung 17 chuẩn mực VAS mới và xây dựng lại bộ VAS dựa trên hệ thống IFRS theo nguyên tắc tiếp thu tối đa thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc thù của nền kinh tế, nhu cầu của DN Việt Nam. Bộ Tài chính cũng sẽ thường xuyên rà soát lại VAS, cập nhật những thay đổi của IFRS để đảm bảo VAS phù hợp ở mức độ cao nhất với thông lệ quốc tế, giảm mức độ khác biệt xuống dưới 5%. Ngoài ra, DN khi đã lập BCTC theo IFRS sẽ không cần lập thêm BCTC theo VAS như trước đây.

Về cách thức áp dụng, Bộ Tài chính thống nhất áp dụng IFRS theo hình thức Big Bang, nghĩa là tất cả các chuẩn mực kế toán đều áp dụng tại cùng một thời điểm. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp cùng các công ty kiểm toán trực tiếp đến các DN khảo sát, tư vấn nhằm khuyến khích việc áp dụng IFRS và hỗ trợ DN công tác đào tạo nguồn nhân lực.■

NGÂN HÀNG GIẢM LÃI SUẤT:

Tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

❒ Đ. KHOA

Từ đầu tháng 8, nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố quyết định giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND. Đây là nỗ lực rất lớn của ngành ngân hàng nhằm tiếp tục hỗ trợ DN tiếp cận vốn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế từ nay đến cuối năm 2019.

Nhiều ngân hàng đã đồng loạt giảm lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên — *Ảnh minh họa*

Tập trung giảm lãi suất vay đối với lĩnh vực ưu tiên

Theo công bố của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) từ ngày 01/8 đến 31/12/2019, Vietcombank áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND ở mức tối đa là 5,5%/năm, giảm 1%/năm so với mức quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), áp dụng cho tất cả các khoản cho vay hiện hữu và các khoản cho vay mới thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và start-up.

Tương tự, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) công bố giảm 0,5%/năm sàn lãi suất cho vay VND ngắn hạn từ ngày 01/8 đến hết 31/12/2019 cho các nhu cầu vốn có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, hiệu quả, đáp ứng các điều kiện tín dụng theo đúng quy định là đem lại lợi ích tổng thể phục vụ lĩnh vực nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, theo chuỗi liên kết; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ và phục vụ sản xuất kinh doanh của DN ứng dụng công nghệ cao.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) cũng quyết định giảm 0,25 - 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với 5 lĩnh vực ưu tiên so với mặt bằng hiện tại (thấp hơn 0,75 - 1%/năm so với trần quy định của NHNN) và giảm 0,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Còn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) giảm trần lãi suất cho vay 0,5%/năm về mức 5,5%/năm (thấp hơn 1%/năm trần quy định của NHNN) đối với 3 nhóm khách hàng ưu tiên gồm: kinh doanh hàng xuất khẩu, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, phục vụ kinh doanh DN ứng dụng công nghệ cao. Các đối tượng còn lại thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên vẫn tiếp tục áp dụng trần lãi suất cho vay tối đa 6%/năm (thấp hơn 0,5%/năm so với trần quy định của NHNN). Bên cạnh đó, kể từ ngày 01/8 đến 31/12/2019, BIDV triển khai 2 gói tín dụng quy mô 70.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi thấp hơn 0,5%/năm so với lãi suất cho vay thông thường. Trong đó, gói tín dụng dành cho DN nhỏ và vừa với quy mô 60.000 tỷ đồng; gói tín dụng ngắn hạn dành cho DN siêu nhỏ, DN khởi nghiệp với quy mô 10.000 tỷ đồng.

Bên cạnh các ngân hàng lớn, nhóm ngân hàng TMCP cũng thực hiện nhiều chương trình ưu đãi cho vay với lãi suất thấp. Điển hình như Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) công bố gói vay 3.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi từ 7,5%/năm kể từ ngày 01/8/2019. Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) cũng triển khai 2 gói cho vay ngắn hạn VND ưu đãi, gồm: gói 3.000 tỷ đồng với lãi suất tối đa 6,5%/năm đối với 5 lĩnh vực ưu tiên; gói 4.000 tỷ đồng với lãi suất tối đa 7 - 7,5%/năm đối với DN nhỏ và vừa. Sau ngày 01/8/2019, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) cũng áp dụng ưu đãi lãi suất cho vay ngắn hạn VND cho DN nhỏ và vừa với mức lãi suất giảm khoảng 0,5% so với mức hiện tại đối với những khách hàng nằm trong các chương trình kinh doanh trọng tâm của Techcombank.

Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh

Việc điều chỉnh giảm lãi suất lần này là hành động thiết thực của các ngân hàng nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ, NHNN là hỗ trợ thị trường, hỗ trợ DN đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo đúng định hướng là tập trung vốn tín dụng vào các lĩnh ưu tiên của NHNN. Tại buổi Họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 7 diễn ra mới đây, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho rằng, việc 4 ngân hàng lớn đồng loạt hạ lãi suất từ ngày 01/8 và thời gian tới các ngân hàng thương mại tiếp tục điều chỉnh hạ lãi suất sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, tạo điều kiện cho kinh doanh, giúp tăng trưởng tốt hơn.

Các chuyên gia kinh tế đánh giá, việc giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại xuất phát từ nhu cầu của khách hàng và sự chia sẻ của ngành ngân hàng đối với nền kinh tế. Như tại Vietcombank, việc giảm lãi suất lần này được triển khai trên phạm vi rộng với dư nợ cho vay tương đương 38% dư nợ cho vay ngắn hạn hiện hành và chiếm gần 20% tổng dư nợ cho vay nội tệ hiện hữu của Ngân hàng. Để có thể từng bước giảm lãi suất, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển nền kinh tế, ngân hàng đã triển khai đồng bộ các giải pháp về tiết giảm chi phí hoạt động, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đa dạng hóa kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro. Ước tính, chỉ riêng tại Vietcombank, sẽ có khoảng 400 tỷ đồng chi phí vay vốn của DN được giảm thiểu từ chính sách trên.

Theo lãnh đạo Vietinbank, giá trị chiều sâu của đợt giảm lãi suất này không chỉ nằm ở con số mà ở mục tiêu chung của các ngân hàng là tăng cường hỗ trợ DN, góp phần thúc đẩy kinh tế và tăng trưởng GDP nửa cuối năm 2019. Khi hoạt động sản xuất kinh doanh của DN được thúc đẩy, kinh tế tăng trưởng tốt thì đây là lợi ích chung, ngân hàng cũng hưởng lợi từ mục tiêu chung này.

Đặc biệt, do có sự tham gia của các ngân hàng TMCP tư nhân cùng với khối ngân hàng thương mại nhà nước nên đợt giảm lãi suất lần này được nhận định là giá trị và hiệu ứng sẽ mở rộng hơn hồi đầu năm. Qua thống kê sơ bộ của NHNN, thị phần tín dụng của các ngân hàng thương mại cho đến nay đưa ra các chương trình ưu đãi, giảm lãi suất cho vay nêu trên đã chiếm khoảng 57% tổng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng.■

Tin tức

Đề xuất Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Tại Dự thảo, Bộ đề xuất bổ sung nhiều công việc vào Danh mục nghề độc hại, gồm: 26 công việc thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản; 7 công việc thuộc lĩnh vực vận tải; 24 công việc thuộc lĩnh vực điện; 1 công việc thuộc lĩnh vực cơ khí, luyện kim; 4 công việc thuộc lĩnh vực da giày, dệt may; 19 công việc thuộc lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp; 11 công việc thuộc lĩnh vực thương mại.

Với việc được xếp vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lao động làm việc trong các ngành nghề này được hưởng các chế độ làm việc, bao gồm: thang bảng lương, thời gian làm việc... ưu tiên hơn so với ngành nghề khác.■ **NGUYỄN LỘC**

Tổng thu từ khách du lịch đạt 401.000 tỷ đồng trong 7 tháng

Thống kê của Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho biết, 7 tháng của năm 2019, Việt Nam đón gần 9,8 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Cũng trong 7 tháng qua, số lượng khách du lịch nội địa đạt 52,4 triệu lượt khách. Tổng thu từ khách du lịch đạt 401.000 tỷ đồng (tăng 8,67% so với cùng kỳ năm 2018). Với tỷ lệ tăng trưởng đều từ các thị trường khách du lịch quốc tế như hiện nay, Tổng cục Du lịch dự báo, từ nay đến cuối năm, số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh để có thể sớm hoàn thành chỉ tiêu đón 17 - 18 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2019.■ **PHỐ HIẾN**

Chi trả hơn 159.000 tỷ đồng các chế độ bảo hiểm trong 6 tháng đầu năm

Thông tin từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXH) cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2019, cơ quan BHXH đã chi trả hơn 159.356 tỷ đồng để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) cho người dân. Cụ thể, chi BHXH từ nguồn ngân sách 21.607 tỷ đồng, chi từ Quỹ BHXH bắt buộc 80.251 tỷ đồng, chi BHTN là 4.286 tỷ đồng và chi từ Quỹ BHYT 49.021 tỷ đồng...

Về công tác thu, trong nửa đầu năm 2019, toàn ngành BHXH thu 171.270 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch cả năm; trong đó, thu BHXH 114.437 tỷ đồng, BHTN 8.191 tỷ đồng, BHYT 46.079 tỷ đồng. Toàn quốc cấp được 14,79 triệu sổ BHXH, đạt 99,4% trên tổng số đối tượng tham gia BHXH.■ **N. HỒNG**

Hỗ trợ phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi

Ngày 07/8, Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) cùng Ngân hàng Thế giới (WB) triển khai Chương trình Chia sẻ kiến thức nhằm hỗ trợ Việt Nam phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi trong bối cảnh tốc độ già hóa dân số ở Việt Nam đang diễn ra nhanh hơn so với các quốc gia khác trong khu vực.

Chương trình được thực hiện theo 3 giai đoạn, từ tháng 8/2019 đến tháng 3/4 năm 2020. Sau Hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao hiểu biết về bản chất của các vấn đề, thách thức mà Việt Nam gặp phải trong việc chăm sóc người cao tuổi, Chương trình sẽ tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại Thái Lan để tăng cường kiến thức cho người tham gia và thúc đẩy trao đổi kiến thức. Giai đoạn cuối, Chương trình sẽ tổng kết kiến thức tích lũy từ chuyến tham quan học tập để đưa ra những khuyến nghị chính sách phù hợp và phát triển mô hình dịch vụ mẫu.■ **Đ. KHOA**

ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG NÔNG NGHIỆP:

Nhân rộng những mô hình sản xuất tiên tiến

❒ **LÊ HÒA**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), hiện nay, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn nhiều thách thức. Do vậy, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp hữu hiệu hơn để khắc phục tình trạng này, đặc biệt, Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cần được áp dụng rộng rãi.

Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm còn hạn chế

Từ đầu năm đến nay, ngành nông nghiệp đã kiểm tra 23.198 cơ sở, xử phạt hành chính 1.412 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, ATTP nông - lâm - thủy sản. Tình trạng đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu, sản xuất, chế biến, xuất khẩu, kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ tôm, các sản phẩm tôm có chứa tạp chất diễn ra khá phức tạp ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước.

Cũng trong thời gian qua, các cơ quan chức năng đã tổ chức lấy mẫu giám sát đối với các sản phẩm chủ lực, tiêu dùng có nguy cơ mất ATTP cao và phát hiện 21 trong số 1.723 mẫu thủy sản nuôi và thủy sản chế biến vi phạm chỉ tiêu ATTP (chiếm 1,21%), giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 (1,7%); 27 trong số 333 mẫu thịt lợn, gà tại cơ sở giết mổ và kinh doanh nhiễm E.Coli, Salmonella (chiếm 8,1%), giảm so với cùng kỳ năm 2018 (22,3%), không phát hiện chất cấm Salbutamol, Clenbuterol trong 508 mẫu thịt lợn... Tuy kết quả vi phạm có giảm so với trước nhưng thực tế này cho thấy việc bảo đảm ATTP vẫn còn những thách thức.

Đề cập đến nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản (Bộ NN&PTNT) Nguyễn Như Tiệp cho biết, một số văn bản quy phạm pháp luật chậm tiến độ so với kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ NN&PTNT đề ra; công tác rà soát, loại bỏ, bổ sung các vật tư nông nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam chưa thường xuyên; việc xử lý dứt điểm một số hạn chế như lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh rau, quả và thủy sản chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt, nguồn nhân lực tại nhiều tỉnh, thành phố chưa đáp ứng để triển khai đầy đủ các nhiệm vụ quản lý, thanh tra về ATTP theo phân công, phân cấp, nhất là trong tổ chức ký cam kết tuân thủ quy định ATTP đối với những cơ sở không thuộc diện cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP...

Trong khi đó, Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản TP. Hà Nội chia sẻ, sự vào cuộc của chính quyền các địa phương, xử lý vi phạm ở tuyến xã chưa thường xuyên và quyết liệt, chủ yếu là nhắc nhở, chưa tập trung vào các cơ sở có nguy cơ mất ATTP cao; việc triển khai quy hoạch giết mổ gặp nhiều khó khăn, vẫn còn các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư, chưa bảo đảm vệ sinh thú y, ATTP.

Công tác đảm bảo ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn những thách thức *Ảnh minh họa*

Áp dụng VietGAP để bảo đảm an toàn thực phẩm

VietGAP được xem là một trong những biện pháp hữu hiệu để hạn chế tình trạng mất ATTP trong nông nghiệp. Tuy nhiên, theo Phó Giám đốc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam Đào Thế Anh, tham gia vào sản xuất nông sản tại Việt Nam chủ yếu là nông dân sản xuất nhỏ, làm theo thói quen, có tâm lý ngại tuân thủ theo quy định, tiêu chuẩn; thiếu tầm nhìn, vốn, công nghệ, thị trường,… Vì vậy, nông dân thường không tự nguyện, chủ động áp dụng VietGAP mà trông chờ vào hỗ trợ của các chương trình, dự án. Mặt khác, chứng nhận VietGAP không khả thi đối với nông dân sản xuất nhỏ, chi phí chứng nhận cao. Đây là các nguyên nhân khiến việc triển khai áp dụng VietGAP gặp nhiều khó khăn và không bền vững, trong khi số lượng hộ nông dân nhỏ tham gia hợp tác xã sản xuất an toàn được chứng nhận VietGAP còn hạn chế.

Để VietGAP được áp dụng rộng rãi, ông Đào Thế Anh đề xuất, cần thúc đẩy xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) nhằm đảm bảo chuỗi thực phẩm an toàn. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, giám sát các đơn vị đã được chứng nhận cũng như toàn bộ quy trình chứng nhận VietGAP; xử phạt tổ chức, cá nhân làm ăn gian dối, nhất là đối với các tổ chức, cá nhân tham gia vào các chuỗi giá trị sản phẩm để xuất khẩu, vì khi có một lô hàng nào bị đánh giá không đạt bởi nước nhập khẩu thì tỷ lệ DN bị kiểm tra sẽ tăng lên tới 50%, thậm chí 100% thay vì bình thường chỉ là 5%. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị mà còn ảnh hưởng đến uy tín của nông sản Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành cần công khai, minh bạch thông tin về ATTP, VietGAP để người tiêu dùng tham gia vào hệ thống giám sát.

Trao đổi về công tác quản lý ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho hay, cần xây dựng, mở rộng các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực vùng kết hợp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Mặt khác, nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phổ biến, vận động, hỗ trợ người dân, DN quy mô nhỏ áp dụng GAP, thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông - lâm - thủy sản. Ngoài ra, việc giám sát, quản lý phải được thực hiện một cách đồng bộ trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị nông sản, từ giống cây trồng, vật nuôi, quy trình canh tác, thu hoạch, vận chuyển, chế biến tới tiêu thụ. Nếu các khâu này được thực hiện tốt thì mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường các nước, mang lại giá trị xuất khẩu cao, góp phần chuyển đổi nền nông nghiệp từ quy mô nhỏ lẻ, tự cấp - tự túc sang nền nông nghiệp hội nhập, phát triển bền vững.■

TIN VẮN

- Văn phòng Chính phủ vừa có Văn bản thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong năm học mới 2019-2020.

- Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng 2019 diễn ra từ ngày 09 - 11/8 tại TP. Đà Nẵng sẽ thu hút hơn 9.000 vận động viên, trong đó có 2.404 vận động viên đến từ 67 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa có Công văn gửi Bộ, ngành, địa phương về việc định hướng hoạt động bảo tàng, trong đó có nội dung ưu tiên đầu tư kinh phí cho công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bảo tàng.■ **LỘC NGUYỄN**

Tin tức

Philippines: KTNN chỉ ra sai phạm tại PhiHealth

Ngày 05/8, KTNN Philippines (COA) đã lên tiếng cảnh báo những sai phạm từ cuộc kiểm toán đối với Tập đoàn Bảo hiểm y tế Philippines (PhilHealth) trong công tác quản lý tài chính và tổ chức. Theo đó, PhiHealth đã lập nhiều chứng từ giả với các đối tượng bệnh nhân không có thật, thực hiện nhiều khoản thanh toán vượt hạn mức, với giá trị sai phạm hàng chục tỷ Peso.■

(Theo Inquirer.Net)

Ấn Độ: Chuẩn bị kiểm toán SDGs

Cơ quan Tổng Kiểm toán và Kiểm soát Ấn Độ (CAG) cho biết, CAG đã lên lộ trình thực hiện kiểm toán các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. Dự kiến, cuộc kiểm toán sẽ đánh giá tính sẵn sàng của Chính phủ Ấn Độ trong việc thực hiện SDG 3 về sự thịnh vượng. Qua đó, Chính phủ Ấn Độ sẽ xây dựng các mốc thực hiện và các chỉ tiêu quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu chính.■

(Theo Mongabay India)

Anh: Kiểm toán thị trường lao động công nghệ thông tin

KTNN Anh (NAO) vừa qua đã chính thức khởi động cuộc kiểm toán thị trường lao động công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đánh giá năng lực, nhu cầu và công tác đào tạo chuyên gia CNTT tại các tổ chức công và tư trên cả nước. Được biết, NAO sẽ lựa chọn ngẫu nhiên một số tổ chức và tiến hành các khảo sát đánh giá kéo dài 15 phút. Dự kiến, kết quả kiểm toán sẽ được công bố vào cuối tháng 12/2019.■

(Theo BBC News)

Tin vắn

▸▸▸ KPMG có khả năng đối mặt với mức phạt 5 triệu Bảng Anh liên quan đến công tác kiểm toán tại Ngân hàng BNY Mellon.■

(Theo Financial Times)

▸▸▸ PwC đã chính thức trở thành hãng kiểm toán của Tập đoàn Dịch vụ vận tải FirstGroup của Anh thay thế Hãng tiền nhiệm Deloitte.■

(Theo Economia)

▸▸▸ KTNN bang Tennessee (Hoa Kỳ) mới đây cho biết, Chương trình Y tế tại Tiểu bang do Chính phủ trợ cấp không được quản lý chặt chẽ gây ra nhiều khoản thất thoát ngân sách.■

(Theo Tennesseestar)

TRÚC LINH

KENYA:

Thất thoát ngân sách nghiêm trọng tại nhiều Bộ, ngành

❒ **THANH XUYÊN**

Tổng Kiểm toán Kenya Edward Ouko vừa công bố một Báo cáo kiểm toán mới nhất chỉ ra rằng, trong năm tài chính 2016-2017, nhiều Bộ, ngành đã lỏng lẻo trong quản lý, để xảy ra những sai sót kế toán nghiêm trọng khiến ngân sách của Chính phủ bị thất thoát lớn.

Tổng Kiểm toán Edward Ouko bày tỏ lo ngại về những phát hiện của Báo cáo kiểm toán mới nhất Ảnh minh họa

Hàng tỷ USD bị thất thoát

Báo cáo kiểm toán đặc biệt nhấn mạnh, trong năm tài chính được xem xét, Chính phủ đã giải ngân 2.000 tỷ KES cho các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, khoảng 65% số tiền trên có thể đã bị các quan chức, cán bộ lạm chi, biển thủ, sử dụng lãng phí, sai mục đích, chỉ 35% số tiền trên được các Bộ, ban, ngành và các cơ quan nhà nước cung cấp các hóa đơn tài chính hợp lệ, giải trình lý do chính đáng cho các khoản chi.

Trong đó, khoảng 922 tỷ KES (gần 8,94 tỷ USD) đã được các cơ quan nhà nước chi nhưng không thể giải trình được lý do chi tiêu chính đáng; hơn 8,2 tỷ KES khác bị thanh toán, chi tiêu trái quy định... Tính đến ngày 30/6/2017, số tiền thuế mà các cơ quan nhà nước nộp chậm vào Kho bạc Nhà nước lên đến 5,2 tỷ KES.

Báo cáo cho biết, số tiền thất thoát bị phát hiện chủ yếu tại 10 Bộ, nguyên nhân chính là do bộ phận kế toán của các Bộ này đã để xảy ra nhiều sai sót kế toán trọng yếu; nhiều khoản chi lớn, bất thường, không rõ nguyên nhân nhưng vẫn được duyệt chi; nhiều tài liệu, chứng từ thanh toán quan trọng bị thất lạc.

Sau khi Báo cáo kiểm toán trên được công bố, một số cơ quan nhà nước khác vẫn tiếp tục báo cáo bổ sung về những khoản chi bất thường, trái quy định. Do đó, Tổng Kiểm toán nhấn mạnh rằng, số tiền thất thoát trên còn có thể cao hơn nữa.

Chi nhưng không thể kiểm soát, chứng minh

Bộ Tư pháp Kenya là một trong những cơ quan bị nêu tên đầu tiên trong Báo cáo kiểm toán vì đã chi tới 9,4 tỷ KES cho một số dự án xây dựng, tuy nhiên, nhiều khoản chi không có giấy tờ hợp lệ.

Kho bạc Nhà nước đã không xuất trình được các tài liệu chứng minh cho khoản chi bất thường 4,6 tỷ KES, con số này tại Ủy ban Bầu cử độc lập và biên giới Kenya là 2,7 tỷ KES.

Bộ Y tế cũng bị chỉ trích vì đã bội chi 9,1 triệu KES trong quá trình thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, y tế tại một số dự án.

Bộ Khai thác mỏ bị chỉ trích sử dụng bừa bãi tới 10 triệu KES, số tiền này được lấy từ một số quỹ do các nhà tài trợ đầu tư kinh phí. Bộ Thương mại bị phát hiện đã vi phạm các quy định chi tiêu ngân sách công khi lãng phí chi 89 triệu KES với nội dung thanh toán công tác phí cho các quan chức đi nước ngoài và tổ chức một số cuộc họp với các đoàn công tác nước ngoài.

Cơ quan Bảo trợ xã hội cũng không thể chứng minh các khoản chi trị giá 135 triệu KES theo đúng quy định về quản lý và sử dụng tài chính; trong khi trên thực tế, số tiền này lẽ ra phải được dùng cho các chương trình ủng hộ trẻ em mồ côi và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.

Đặc biệt, Cơ quan Dịch vụ cải huấn đang gặp rắc rối khi phải loay hoay tìm nguồn kinh phí để thanh toán các hóa đơn bất thường lên tới 304 triệu KES. Các kiểm toán viên đã tiến hành xác minh và phát hiện nhiều khoản tiền được thanh toán cho một số đối tượng không cung cấp thực phẩm hay sản phẩm, dịch vụ nào cho các trại giam, nhà tù. Một số nhà cung cấp còn được thanh toán cao gấp đôi số tiền trong hợp đồng đã thỏa thuận trước đó.

Bộ Thủy lợi cũng có mặt trong danh sách đen trên khi chi tới 865 triệu KES cho một số dự án chưa từng được thực hiện. Bộ Xây dựng đã chi tới 1,2 tỷ KES để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại nhiều địa phương, tuy nhiên, các kiểm toán viên cho rằng, số tiền trên quá lớn so với khối lượng công việc thực tế được hoàn thành. Bộ này còn bị phát hiện đã chi 110 triệu KES khác từ ngân sách, hiện cũng chưa giải trình được lý do.

Trong năm tài chính được xem xét, một số cơ quan trực thuộc các quận, huyện của Kenya đã bị giải thể hoặc sáp nhập, tuy nhiên, Tổng Kiểm toán phát hiện 3,3 triệu KES vẫn được chi với nội dung giải ngân cho các cơ quan đã không còn hoạt động.

Tổng Kiểm toán Edward Ouko cho rằng, bộ phận kế toán của các cơ quan nhà nước nói trên đã vô cùng tắc trách khi không hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nhiều cán bộ không có năng lực và đạo đức bị tha hóa, biến chất dẫn đến những sai sót nghiêm trọng, gây ra tình trạng thất thoát ngân sách triền miên. Báo cáo kiểm toán trên đã chỉ ra những thực trạng đáng báo động tại các cơ quan nhà nước, đồng thời cảnh báo, nếu không có các biện pháp chấn chỉnh hoạt động kịp thời, các cơ quan này sẽ rơi vào tình trạng khủng hoảng tài chính vô cùng nghiêm trọng, không thể tìm được lối thoát.■

(Theo The-star.co.ke và Kionjo)

CANADA:

Hé lộ nhiều khoản chi sai quy định tại Trung tâm Y tế Sagkeeng

Một cuộc kiểm toán nội bộ gần đây đã hé lộ khoản tiền đáng ngờ hơn 1,3 triệu USD tại một trung tâm y tế của tỉnh bang Manitoba, làm dấy lên lo ngại về công tác quản lý tài chính trong lĩnh vực y tế của Chính phủ Canada.

Theo đó, các kiểm toán viên cáo buộc các nhân viên tại Trung tâm Y tế Sagkeeng, Manitoba đã nhận 1,3 triệu USD ngoài lương trong khoảng thời gian 18 tháng từ ngày 01/4/2016 đến ngày 31/10/2017. Khoản tiền này bao gồm các khoản trả trước và chi phí giải trí vượt hạn mức.

Trong bản báo cáo pháp lý dài 800 trang, các kiểm toán viên nội bộ cho rằng, Ban Lãnh đạo Trung tâm đã thực hiện nhiều khoản chi trả cho "nhiệm vụ thêm" như: làm vườn, sửa chữa điện nước hay trợ cấp đi lại hằng tháng vượt quá mức quy định. Thậm chí, nhiều khoản thanh toán không có hóa đơn, chứng từ đối chiếu. Nhiều nhân viên đã yêu cầu các khoản vay hoặc tạm ứng, song không có một quy trình chính thức nào nhằm theo dõi các khoản vay này. Các kiểm toán viên nội bộ cho biết, Ban Lãnh đạo Trung tâm đã không thể giải trình tổng giá trị các khoản vay lên tới gần 65.000 USD.

Ngoài ra, ngân sách của Trung tâm thường xuyên được chi dùng cho các chi phí không liên quan, như chi phí giải trí, bao gồm: vé xem phim, chi phí ăn tại các nhà hàng, nghỉ ngơi tại khách sạn. Thậm chí, thẻ tín dụng DN của Trung tâm cho thấy thường xuyên sử dụng để tạm ứng tiền mặt.

Cuộc kiểm toán chủ yếu tập trung cáo buộc ông Courchene - Giám đốc Trung tâm - không tuân thủ đúng các quy trình hợp lý. Ông Courchene là người trực tiếp chỉ đạo việc sử dụng ngân sách của Trung tâm. Ngay sau đó, ông này đã lên tiếng thừa nhận trách nhiệm và xin từ chức.

Các kiểm toán viên nội bộ yêu cầu Trung tâm thu hồi ngay các khoản thanh toán sai quy định và khuyến nghị Trung tâm cần xây dựng quy trình kiểm soát tài chính phù hợp để theo dõi các khoản thu chi. Được biết, cuộc kiểm toán lần này được thực hiện theo yêu cầu của Chính quyền tỉnh bang Manitoba, với mục đích cải thiện hoạt động tại các trung tâm y tế cộng đồng trên toàn tỉnh bang.■

(Theo CBC.ca và Global News.ca)

NGỌC QUỲNH

Tin tức

INTOSAI, UNODC ký Biên bản ghi nhớ

Ngày 30/7, tại Áo, Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp Quốc (UNODC) đã ký Bản ghi nhớ thể hiện bước ngoặt khi INTOSAI được công nhận là đối tác quan trọng của UNODC trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng. Trong tương lai, INTOSAI sẽ tiếp tục hợp tác với các cơ quan phòng, chống tham nhũng nhằm giải quyết vấn nạn tham nhũng toàn cầu.■

(Theo INTOSAI)

Hội thảo về Mục tiêu phát triển bền vững

Vừa qua, tại Tunisia, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi đã hợp tác với Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Ả Rập tổ chức Hội thảo đào tạo về các Mục tiêu phát triển bền vững. Sự kiện kéo dài 5 ngày với sự tham gia của đông đảo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên. Hội thảo đã giúp các SAI học hỏi nhiều thông tin và chia sẻ kinh nghiệm quý giá.■ *(Theo AFROSAI-E)*

SAI Fiji tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động

Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Fiji mới đây đã tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua Khung đo lường hoạt động - PMF, tập trung vào 6 lĩnh vực hoạt động chủ yếu. Nhóm chuyên gia đánh giá đến từ Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Thái Bình Dương và các SAI trong khu vực. Cuộc đánh giá đã chỉ ra những điểm yếu, điểm mạnh, mang lại nhiều lợi ích cho SAI Fiji.■ *(Theo PASAI)*

Tin vắn

▸▸▸ Mới đây, Ủy ban Chia sẻ kiến thức của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã hoàn thành Dự án "Vai trò của các tổ chức kiểm toán tối cao trong phòng, chống thiên tai".■ *(Theo AFROSAI-E)*

▸▸▸ Vừa qua, Cơ quan Kiểm toán tối cao Nam Sudan đã công bố Kế hoạch chiến lược 5 năm (2019-2024), đặc biệt nhấn mạnh vai trò của mình trong quản lý tài chính công.■ *(Theo IDI)*

YẾN NHI

MALAYSIA:

Nhiều bệnh viện thiếu nhân sự và quá tải

❒ **NGỌC QUỲNH**

Cơ quan KTNN Malaysia (NAD) vừa phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2018, trong đó cảnh báo tình trạng nhiều bệnh viện tại Malaysia đang thiếu nhân sự trầm trọng, quá tải bệnh nhân và không đủ ngân sách chi dùng.

Các bệnh viện tại Malaysia hiện đang rơi vào tình trạng quá tải *Ảnh minh họa*

NAD cho rằng, tình trạng quá tải bệnh nhân, thiếu nhân sự và ngân sách hiện nay nếu không được giải quyết sớm, hiệu quả và chất lượng của dịch vụ chăm sóc y tế cho người dân sẽ bị ảnh hưởng. Phản hồi trước các phát hiện kiểm toán, Bộ Y tế Malaysia tỏ ra quan ngại rằng việc thiếu ngân sách đồng nghĩa với việc các bệnh viện không thể thay thế và mua mới các trang thiết bị y tế.

Theo Bộ Y tế Malaysia, từ năm 2016 đến năm 2018, Bộ này đã yêu cầu phân bổ 96,95 triệu Ringgit (23,2 triệu USD) cho một số hạng mục bệnh viện, song chỉ tiếp nhận được 20,32 triệu Ringgit (tương đương 21%) khoản ngân sách đề xuất. Vì thế, để khắc phục tình trạng thiếu trang thiết bị do không đủ ngân sách mua sắm, Bộ đã tiến hành thuê lại một số thiết bị chụp X-quang, phẫu thuật tổng quát, chỉnh hình, gây mê và chăm sóc tích cực. "Việc thuê lại này được xem là một dự án tiên phong và sẽ được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu trang thiết bị y tế tại các khoa khám, chữa bệnh trong vòng 5 năm tới, bắt đầu từ năm 2019" - đại diện Bộ Y tế cho biết.

Cuộc kiểm toán của NAD đã tiến hành xem xét, đánh giá tổng số 38 bệnh viện trên cả nước. Một trong số những vấn đề được NAD nhấn mạnh là tình trạng quá tải, ùn tắc trong các khâu khám, chữa bệnh tại một số bệnh viện. Cụ thể, hiện nay, Malaysia có khoảng 140 bệnh viện (theo số liệu năm 2018). Trong năm 2018, những bệnh viện này đã tiếp nhận trên 8 triệu bệnh nhân vào điều trị tại các khoa cấp cứu và chấn thương, chỉnh hình.

Theo báo cáo, các khoa cấp cứu, chấn thương, chỉnh hình tại hầu hết các bệnh viện đều thiếu nhân sự trầm trọng từ 11,6 - 53,1%. Tại một số bệnh viện, nhân sự thiếu tới 75,6 - 79,5%. Điều này dẫn đến việc nhân sự phải làm việc quá nhiều thời gian khiến chất lượng dịch vụ giảm sút nghiêm trọng. Về trang thiết bị y tế, các khoa cấp cứu và chấn thương, chỉnh hình hiện chỉ có khoảng hơn 100 trên tổng số 212 (49%) danh mục trang thiết bị cần thiết. Trong khi đó, số lượng bệnh nhân tại các khoa này năm nào cũng tăng từ 2 - 3%, dẫn tới tình trạng ùn ứ bệnh nhân tại hầu hết các bệnh viện trên toàn quốc.

Theo điều tra của NAD, bệnh nhân phải chờ trong khoảng thời gian dài trước khi được tiếp nhận khám, điều trị tại các khoa chấn thương, chỉnh hình. Chỉ có khoảng 58,7% bệnh nhân được tiếp nhận điều trị trong thời gian dưới 4 tiếng và nhiều bệnh nhân không được chấp nhận chuyển tuyến do quá tải. Một trong những nguyên nhân dẫn tới ùn ứ, theo NAD, là do không gian khám, chữa bệnh hạn chế, thiếu giường bệnh, thiếu y tá chăm sóc và các hệ thống công nghệ thông tin nghèo nàn, lạc hậu tại các bệnh viện. NAD cảnh báo tình trạng thiếu giường bệnh đang nằm trong vùng Vàng và Đỏ (vùng nguy hiểm). Nhiều bệnh viện giải quyết tình trạng này bằng cách bố trí các giường tạm và sofa di động.

NAD khuyến nghị: Bộ Y tế nước này cần tăng cường điều phối hoạt động giữa các bệnh viện cũng như các cơ sở khám, chữa bệnh công và tư, nhằm thúc đẩy dịch vụ tiền khám bệnh, cung cấp các dịch vụ chăm sóc chất lượng và toàn diện; đồng thời cần xem xét lại cơ chế, chính sách tối ưu hóa nguồn nhân lực để giải quyết tình trạng thiếu nhân sự và giảm tải giờ làm. Ngoài ra, Bộ Y tế cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để tìm ra một phương pháp toàn diện hơn nhằm giải quyết tình trạng thiếu trang thiết bị và thuê ngoài hiện nay, hướng tới mục tiêu tăng cường chất lượng dịch vụ và giảm gánh nặng cho ngân sách Chính phủ. Bên cạnh đó, NAD cũng khuyến nghị Bộ Y tế cần ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt trong quản lý dữ liệu và ra quyết định nhanh, nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu về cung cấp dịch vụ y tế, đặc biệt là dịch vụ cấp cứu và chấn thương, chỉnh hình.■

(Theo Malaymail và The Edge Markets MY)

ZIMBABWE:

Nạn tham nhũng tràn lan tại nhiều cơ quan nhà nước

Trong Báo cáo thường niên của Tổng Kiểm toán Zimbabwe Mildred Chiri mới được công bố, tình trạng tham nhũng tồi tệ, năng lực hoạt động yếu kém tại nhiều cơ quan, tổ chức nhà nước một lần nữa bị phơi bày.

Nhiều năm qua, Tổng Kiểm toán đã liên tục công bố các báo cáo chỉ ra tình trạng trên, đồng thời, lấy đó làm cơ sở để đề nghị Chính phủ cần có những biện pháp cứng rắn nhằm chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Bà Mildred Chiri lên án tình trạng các tổ chức, DNNN đã lạm dụng các nguồn lực và tài sản công. Một trong những vụ bê bối lớn nhất bị Tổng Kiểm toán lên án là trường hợp Công ty Phân phối và Truyền tải điện Zimbabwe (ZETDC). Công ty này báo cáo đã thanh toán tiền cho một số nhà thầu để mua máy biến áp, tuy nhiên, 9 năm qua, Công ty vẫn chưa nhận về một chiếc máy biến áp nào. Điển hình là trường hợp ZETDC đã trả khống số tiền 4,9 triệu USD cho nhà thầu Công ty TNHH Đầu tư Pito để mua máy biến áp.

Năm 2016, Công ty Điện lực Zimbabwe (ZPC) cũng đặt cọc 562.000 USD cho nhà thầu này, tuy nhiên đến nay, Pito vẫn chưa cung cấp sản phẩm, dịch vụ nào cho ZPC. Cũng trong năm 2016, ZPC báo cáo đã trả 550.000 USD cho Công ty York International với nội dung mua gas, tuy nhiên, Công ty này chưa bao giờ giao gas cho ZPC.

ZETDC và ZPC là 2 công ty con của Tổng công ty Điện lực ZESA. Hiện, ZESA đang phải vật lộn để đảm bảo cung cấp đủ điện nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân trước tình trạng các nhà máy điện đã quá cũ kỹ, không đảm bảo sản lượng. Trước đây, ZESA cũng từng dính phải một số vụ bê bối, tuy nhiên, Chính phủ vẫn chưa có hình phạt hay hành động cứng rắn nào đối với Công ty này.

Một số DNNN khác cũng bị nêu tên trong Báo cáo kiểm toán gồm: Hãng Hàng không quốc gia Air Zimbabwe, Hội đồng Giáo dục Zimbabwe, Hội đồng Tiếp thị ngũ cốc…

Báo cáo kiểm toán cho biết thêm, một số cơ quan và chính quyền các địa phương khác cũng thường xuyên phớt lờ các quy định mua sắm công, tự ý chi tiêu ngân sách bừa bãi. Tổng Kiểm toán cảnh báo, tình trạng này đã diễn ra nhiều năm và một lần nữa kêu gọi Chính phủ, Ủy ban Phòng, chống tham nhũng và các cơ quan liên quan cần hành động mạnh mẽ, quyết liệt để đối phó với nạn tham nhũng đang tàn phá quốc gia này.■

(Theo Allafrica)

THANH XUYÊN

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318
Phòng Thư ký toà soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312
Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1
Giá: 5.800đ

Đổi mới toàn diện việc kiểm soát chất lượng hành nghề khám, chữa bệnh

❒ NGUYÊN AN

Thủ tướng Chính phủ vừa phân công Bộ Y tế chủ trì soạn thảo Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) để trình Chính phủ vào tháng 01/2020. Một trong những đề xuất đáng chú ý của Bộ Y tế trong lần sửa đổi này là việc bổ sung các quy định nhằm đổi mới toàn diện việc kiểm soát chất lượng của người hành nghề thông qua việc đổi mới hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề và đăng ký hành nghề KCB.

Theo đề xuất của Bộ Y tế, bác sĩ phải trải qua kỳ thi quốc gia để được cấp chứng chỉ hành nghề
Ảnh: THANH XUÂN

Nhiều quy định chưa đảm bảo thống nhất, khả thi

Theo Bộ Y tế, Luật Khám bệnh, chữa bệnh (KCB) được Quốc hội thông qua vào ngày 23/11/2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011. Đến nay, sau 9 năm thi hành Luật, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Luật cũng đã có một số hạn chế, bất cập như: một số quy định chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam cũng như một số nội dung chưa bảo đảm tính hội nhập quốc tế.

Nêu lên những bất cập trong quy định về cấp chứng chỉ hành nghề, ông Nguyễn Huy Quang - Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Y tế) - cho biết: Luật KCB năm 2009 chỉ cấp chứng chỉ hành nghề cho 6 nhóm đối tượng, quy định này chưa bao phủ hết các đối tượng tham gia hoạt động KCB trong thực tế, gây khó khăn cho người hành nghề và cơ sở KCB trong quá trình tổ chức thực hiện KCB và thanh quyết toán bảo hiểm y tế. Luật cũng chưa quy định cụ thể về phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề đối với bác sĩ đa khoa; phạm vi chuyên môn của đối tượng hành nghề về y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên ở các trình độ khác nhau cũng chưa rõ ràng và sử dụng chung một phạm vi hoạt động chuyên môn.

Bên cạnh đó, Luật KCB quy định người hành nghề phải cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong 2 năm, nhưng Thông tư số 22/2013/TT-BYT chưa đồng bộ với Thông tư số 35/TT-BYT về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở KCB, dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp không cập nhật y khoa liên tục đang gặp khó khăn. Đặc biệt, Luật không quy định thời hạn giá trị của chứng chỉ hành nghề nên không tạo ra cơ chế giúp cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, giám sát việc quản lý chất lượng người hành nghề khi chuẩn hóa các điều kiện chuyên môn, cập nhật kiến thức y khoa liên tục và quá trình hành nghề của người hành nghề. Quy định này cũng không phù hợp với pháp luật cũng như thông lệ quốc tế, gây khó khăn cho việc hội nhập của y tế Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới về KCB, đặc biệt trong bối cảnh đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay.

Tổ chức kỳ thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề

Để khắc phục những hạn chế của Luật KCB hiện hành, ông Nguyễn Huy Quang cho biết, một trong những đề xuất sửa đổi Luật KCB là người muốn hành nghề KCB phải trải qua kỳ thi quốc gia (bao gồm cả lý thuyết và thực hành), nếu đủ điều kiện mới được cấp chứng chỉ hành nghề.

Theo ông Quang, việc sửa đổi này nhằm nâng cao kỹ năng thực hành y khoa cho người hành nghề gắn với đổi mới đào tạo, trong đó có đào tạo bác sĩ chuyên khoa sâu. Điều này nhằm tiếp cận với quốc tế theo hướng chuyên khoa hoá, chuyên sâu hoá. Theo đó, người tốt nghiệp các trường học phải trải qua kỳ thi quốc gia (trong đó có thi lý thuyết và thực hành), nếu đủ điều kiện mới được cấp chứng chỉ hành nghề.

Thực tế, việc cấp chứng chỉ hành nghề KCB là biện pháp bắt buộc để kiểm soát chất lượng hành nghề phù hợp với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp đã được đào tạo. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hiện nay theo quy định của Luật KCB chủ yếu xem xét về thủ tục hành chính, dựa trên hồ sơ, giấy tờ về văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo cấp, giấy xác nhận thời gian thực hành của cơ sở KCB mà không dựa trên việc đánh giá năng lực chuyên môn thông qua kỳ thi quốc gia như nhiều nước trên thế giới đã thực hiện. Vì vậy, cơ quan chức năng chưa đánh giá được người hành nghề có đủ năng lực chuyên môn thực sự để đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng tối thiểu thực hiện hoạt động KCB hay không. Trong khi trên thế giới, nhiều nước đã thành lập Hội đồng Y khoa quốc gia và tổ chức thi sát hạch chuyên môn làm cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề, đây là một xu thế tất yếu trong việc quản lý hành nghề KCB.

Cũng theo ông Quang, Việt Nam là một trong số rất ít quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề một lần và có giá trị vĩnh viễn, còn hầu hết các nước cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn. Yêu cầu có thời hạn trong chứng chỉ đòi hỏi người hành nghề phải cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đồng thời giữ được y đức, tránh để xảy ra sai sót về mặt chuyên môn. Đây cũng là vấn đề cần xem xét khi sửa Luật KCB.■

Nỗ lực để người bệnh hài lòng

Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh là một trong những đột phá của ngành y tế sau khi ngành triển khai một loạt chính sách đồng bộ về đầu tư cơ sở hạ tầng, đổi mới cơ chế tài chính, bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh thông qua Đề án Giảm tải bệnh viện và Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyển giao kỹ thuật cao cho bệnh viện tuyến dưới.

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện, việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế trong toàn ngành đã giúp bộ mặt các cơ sở y tế có thay đổi rõ rệt về cơ sở vật chất, tinh thần thái độ phục vụ, chất lượng dịch vụ, trang phục của cán bộ y tế, điều kiện cơ sở vệ sinh, môi trường bệnh viện; quy trình khám, chữa bệnh; thời gian chờ đợi. Tình trạng cán bộ y tế vòi vĩnh, gây phiền hà với người bệnh đã giảm rõ rệt. Tỷ lệ cuộc gọi đường dây điện thoại nóng giảm nhiều và tỷ lệ thư khen ngợi tăng lên. Năm 2018, Tổ chức Sáng kiến Việt Nam đã khảo sát qua điện thoại tại 60 bệnh viện thuộc 23 tỉnh/thành phố trong cả nước, kết quả khảo sát cho thấy sự hài lòng chung của người bệnh đối với dịch vụ khám, chữa bệnh đạt 80,8% (tăng so với năm 2017 đạt 79,6%).

Nghị quyết số 20-NQ/TW đề ra mục tiêu, đến năm 2025 phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%. Theo kết quả đánh giá, đo lường sự hài lòng người bệnh về phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế của Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách y tế (Bộ Y tế) thực hiện năm 2016 tại 22 bệnh viện (11 bệnh viện T.Ư, 8 bệnh viện đa khoa tỉnh, 3 bệnh viện huyện), tỷ lệ hài lòng người bệnh đạt 81,3% (trong đó bệnh viện tuyến T.Ư là 77,9%, bệnh viện tuyến tỉnh là 87,3% và bệnh viện tuyến huyện là 77,5%). Năm 2018, qua đánh giá tại 53 bệnh viện tuyến T.Ư, bệnh viện thuộc trường đại học và bệnh viện tuyến tỉnh cho thấy, tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt 83,7% (trong đó, tuyến T.Ư đạt 84,5%, tuyến tỉnh đạt 83,3%, nhóm bệnh viện thuộc trường đại học là 81,5%). Theo Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2018, chỉ số tham nhũng vặt ở bệnh viện huyện giảm còn 0,4%. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh không ngừng tăng lên và một số chỉ số khác được cải thiện là minh chứng cho những nỗ lực đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của ngành y tế.

Tuy nhiên, để đạt tiêu chuẩn cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp, nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cho rằng, giải pháp căn cơ và lâu dài là cần tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất, đặc biệt là ở tuyến y tế cơ sở, đồng thời giảm quá tải tuyến trên. Tiếp tục đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo dựng niềm tin, thu hút người bệnh trong và ngoài nước. Đặc biệt, cán bộ lãnh đạo của các bệnh viện phải thực sự quan tâm tới bộ mặt của đơn vị; đồng thời cần chú trọng giải quyết ngay một số vấn đề còn tồn tại như: thái độ phục vụ chưa niềm nở, thủ tục hành chính còn rườm rà hay thực trạng quá tải bệnh nhân ở tuyến trên. "Đối với người bệnh, cán bộ ngành y phải luôn ân cần, chăm sóc, đặt lợi ích của họ lên hàng đầu; trong mọi hoàn cảnh phải niềm nở, hướng dẫn tận tình, tạo tâm lý thoải mái cho bệnh nhân và người nhà" - Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến nhấn mạnh.■

N. KIM

Bộ Y tế khuyến cáo phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ

Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) khuyến cáo người dân chủ động phòng tránh các bệnh truyền nhiễm thường xảy ra sau mùa mưa bão như: tiêu chảy, đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp...

Theo đó, người dân cần triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm sau những ngày mưa bão. Trong đó, cần thiết phải thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường sau mưa lớn, lũ lụt, đảm bảo nước rút đến đâu làm vệ sinh môi trường đến đó; tổ chức thu gom và sử dụng vôi bột hoặc các hóa chất để xử lý khi chôn xác động vật tránh phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm; phối hợp với nhân viên ngành y tế phun hóa chất diệt côn trùng truyền bệnh tại các vùng có nguy cơ.

Ngành y tế sẽ giám sát, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây bệnh truyền nhiễm xảy ra sau mưa bão như: tiêu chảy, đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, nước ăn chân, cảm cúm; đặc biệt các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa như: dịch tả, lỵ, thương hàn…■

Đ. KHOA

Nâng chất lượng đào tạo - giải pháp "sống còn" của các trường nghề

❒ *Bài và ảnh:* **NGUYỄN HIÊN**

Để giải quyết những khó khăn trong công tác tuyển sinh ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), bên cạnh việc quy hoạch lại mạng lưới GDNN, các trường nghề cần tự khẳng định thương hiệu, tạo niềm tin với xã hội bằng chất lượng đào tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo là giải pháp "sống còn" của các trường nghề hiện nay

Trường nghề vẫn chưa thực sự tạo được sức hút với người học

Theo đánh giá của Tổng cục GDNN (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), hệ thống GDNN đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức để có thể đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động năng động, thay đổi nhanh chóng ở Việt Nam cả về quy mô, cơ cấu lẫn chất lượng.

Nhìn lại năm 2018, dù kết quả tuyển sinh học nghề đạt 100% chỉ tiêu đề ra, nhưng trên thực tế, số lượng người học nghề vẫn quá thấp so với nhu cầu của thị trường lao động; kết quả tuyển sinh có sự chênh lệch lớn giữa các trường nghề. TS. Vũ Xuân Hùng - Vụ trưởng Vụ Đào tạo chính quy (Tổng cục GDNN) - thẳng thắn cho rằng, bản thân trường nghề cũng cần phải nhìn nhận một thực tế là các trường vẫn chưa thực sự năng động, tích cực trong việc đổi mới, tìm kiếm nguồn tuyển sinh cũng như chưa tạo được sức hút với người học. "Bằng chứng là nhiều người vẫn có tâm lý thi rớt đại học mới đi học nghề, thậm chí là bỏ đi làm công nhân mà không quan tâm đến học nghề" - TS. Vũ Xuân Hùng cho biết.

Bên cạnh đó, tại nhiều trường nghề hiện nay, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chất lượng và chưa được quan tâm phát triển đúng mức. Chương trình, giáo trình đào tạo nghề còn nhiều nội dung mang tính hình thức, chưa được thường xuyên cập nhật, bổ sung. Sự kết hợp với các DN, người sử dụng lao động trong xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình chưa chặt chẽ. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm như: tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo tổ, nhóm, kỹ năng khởi nghiệp… Những hạn chế trên đang trở thành thách thức đối với công tác tuyển sinh nghề nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực nói chung. "Điều này đòi hỏi các trường nghề cần phải nỗ lực hơn nữa, tự khẳng định thương hiệu với xã hội bằng việc nâng cao chất lượng đào tạo, để người học ra trường có việc làm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động" - TS. Vũ Xuân Hùng lưu ý.

Cũng theo TS. Hùng, hiện Dự án Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN giai đoạn 2016 - 2020 đang được triển khai sẽ tiếp tục hỗ trợ tối đa cho các cơ sở GDNN, bao gồm cả về tài chính, lẫn đào tạo giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất. Điều quan trọng là các trường cần phải năng động nắm bắt tốt những cơ hội này để nâng cao chất lượng đào tạo, tạo dựng thương hiệu của chính cơ sở mình.

Nâng cao chất lượng đào tạo là yêu cầu tiên quyết

Trên cơ sở nhìn nhận thiếu sót, hạn chế, trong vài năm trở lại đây, nhiều trường nghề đã nỗ lực đổi mới và có sự bứt phá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng thương hiệu, hình ảnh trường với người học và xã hội.

Mặc dù là một cơ sở GDNN ở địa bàn còn nhiều khó khăn song Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt (Lâm Đồng) đã nỗ lực đổi mới toàn diện và trở thành nơi đào tạo nghề uy tín khu vực Tây Nguyên. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Hiệu trưởng Nhà trường - cho biết: Từ năm học 2016-2017, Nhà trường đã triển khai đào tạo theo hình thức tín chỉ và hằng năm, Trường tổ chức xây dựng phát triển các ngành nghề mới theo danh mục ngành nghề cấp IV do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trong quá trình đào tạo, Trường thường xuyên rà soát, biên soạn lại giáo trình, ngân hàng câu hỏi cho phù hợp với chương trình đào tạo theo tín chỉ. Để tạo điều kiện cho người học, Nhà trường đã áp dụng đa dạng các loại hình đào tạo: liên kết với Học viện Chisholm (Australia) đào tạo thí điểm lớp cao đẳng công nghệ sinh học dạy theo chương trình của Australia; triển khai liên kết với các trường đại học tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học, đáp ứng nhu cầu của người học...

Từ kinh nghiệm của nhà trường, ông Phạm Xuân Khánh - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội - cho rằng, đào tạo nghề khác với đại học là ở chỗ, người học nghề có thể vừa học, vừa thực hành, thậm chí là có thu nhập tốt trong quá trình học tập. "Muốn như vậy, trường nghề cần phải thực sự chú trọng đến khâu thực hành, gắn kết đào tạo với yêu cầu việc làm" - ông Khánh cho biết.

Tuy nhiên, một trong những điều mà lãnh đạo Trường cũng như nhiều trường nghề băn khoăn hiện nay là việc giữ chân giáo viên có trình độ cao ở lại làm việc. "Đây là khó khăn chung của các trường nghề và cần được khắc phục để đảm bảo chất lượng giảng dạy" - ông Khánh lưu ý.

Là một trong những trường nghề "hot" ở khu vực phía Nam, đại diện Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. HCM cho rằng, điều quan trọng nhất để thu hút người học là đảm bảo sản phẩm "đầu ra" - sinh viên ra trường đáp ứng ngay yêu cầu thị trường lao động. Các trường nghề cần xác định vai trò, vị trí của mình trong hệ thống giáo dục là đào tạo nghề, cung cấp nhân lực là những người thợ lành nghề cho xã hội. Từ việc xác định đúng vị trí, chức năng, các trường cần có chiến lược cũng như kế hoạch phát triển cụ thể, trong đó, nâng cao chất lượng đào tạo là yêu cầu tiên quyết, "sống còn" đối với sự tồn tại và phát triển của trường nghề.■

Cam kết đào tạo gắn với việc làm, nhiều trường nghề hút người học

❒ *Bài và ảnh:* **VŨ HẢI**

Năm nay, không ít trường đại học được dự báo sẽ gặp khó khăn trong tuyển sinh. Trong khi đó, nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) - vốn bị coi là yếu thế trong cuộc cạnh tranh tuyển sinh - lại thu hút người học nhờ cam kết đảm bảo việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Ngày 02/8, Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội đã tổ chức tiếp đón và làm thủ tục nhập học đợt 1 cho các tân sinh viên. Mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng hàng trăm học sinh và phụ huynh đã có mặt tại Trường để làm thủ tục nhập học. Ông Đồng Văn Ngọc - Hiệu trưởng Nhà trường - cho biết: "Chưa năm nào không khí tuyển sinh sôi động như năm nay. Chỉ tiêu tuyển sinh của Trường năm nay là 1.500 học sinh, sinh viên. Chỉ tính riêng trong ngày đầu nhập học, số lượng sinh viên nhập học đã ước đạt trên 400 em".

Sức hút của Trường với người học, theo ông Ngọc, đến từ chính cam kết tạo việc làm cho sinh viên sau khi ra trường. "Chúng tôi cam kết 100% sinh viên khi ra trường có việc làm ngay sau 6 tháng tính từ khi hoàn thành khóa học, mức lương khởi điểm từ 5 - 7 triệu đồng/tháng. Nếu sinh viên không tìm được việc làm, Trường sẽ trả lại 100% học phí" - ông Ngọc khẳng định và cho biết, mỗi năm chỉ có một lượng nhỏ sinh viên cần Trường giới thiệu việc làm.

Cam kết đào tạo gắn với việc làm sau tốt nghiệp cũng tạo nên sức hút của Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội đối với người học. Ngày 10/7, 2 cơ sở của Trường đã đón hơn 1.500 tân sinh viên nhập học trong đợt 1. Theo lãnh đạo Nhà trường, sinh viên của Trường được định hướng ngành nghề học tập phù hợp với bản thân, từ năm học thứ 2 được đi thực tập có hưởng lương. "Chính những điều này đã tạo dựng lòng tin ở người học dành cho Trường suốt nhiều năm qua" - đại diện lãnh đạo Trường cho biết.

Các tân sinh viên làm thủ tục nhập học tại Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội

Tại nhiều cơ sở GDNN khác như: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. HCM, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội..., không khí tuyển sinh cũng diễn ra khá sôi động nhờ vào chính sách cam kết đào tạo gắn với việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

Bên cạnh những gam màu sáng, đại diện Tổng cục GDNN (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cũng thừa nhận, khó khăn trong công tác tuyển sinh học nghề vẫn là tình trạng chung trong những năm gần đây. Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN Đỗ Năng Khánh, trường nghề đang phải đối diện với sức ép tuyển sinh từ chính các trường đại học khi mà số lượng các trường đại học mở ra nhiều; nhiều trường chỉ thực hiện xét tuyển theo tổ hợp môn mà không phải thi. Bên cạnh đó, tâm lý trọng bằng cấp vẫn còn nặng, nên học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có xu hướng học lên đại học. Đặc biệt, việc phân luồng, định hướng GDNN từ hệ thống giáo dục phổ thông chưa được thực hiện tốt dẫn đến công tác tuyển sinh các nhóm trường top dưới, các trường trung cấp vẫn khó khăn. "Để giải bài toán này, thời gian qua, Tổng cục GDNN đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung chủ yếu vào việc thông tin, tuyên truyền rộng rãi tới người học về công tác tuyển sinh GDNN và tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo với DN để giải quyết việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp" - ông Khánh cho biết.■

Năm 2019, các cơ sở GDNN phấn đấu tuyển sinh gần 2,3 triệu người học. Trong 6 tháng đầu năm, tuyển sinh GDNN ước đạt trên 1 triệu người, đạt 48% kế hoạch.■